

Số 23

15-8-2007

TỔ QUỐC

TIẾNG NÓI TỪ SUY TƯ VÀ ƯỚC VỌNG CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

Bán nguyệt san thông tin và nghị luận.

Liên lạc :

toquocmagazine@yahoo.com

Hội Đồng Cố Vấn

**Phạm Quế Dương – Nguyễn
Thanh Giang – Nguyễn Hộ –
Nguyễn Gia Kiểng – Bùi Tín**

Ban biên tập

**Nguyễn Phương Anh - Phạm
Quế Dương – Phạm Hồng Đức -
Nguyễn Thanh Giang – Phan
Thế Hải – Nguyễn Văn Hiệp -
Việt Hoàng - Nguyễn Chính Kết
- Trần Lâm – Tuệ Minh -
Nguyễn Xuân Nghĩa - Lê Chí
Quang - Vũ Cao Quận –
Huỳnh Tâm - Trần Khải Thanh
Thủy - Trương Nhân Tuấn –
Phạm Việt Vinh.**

Trang nhà:

www.to-quoc.net

Thư tòa soạn

Bài toán giữ nước

Ngày 9/7 vừa qua hải quân Trung Quốc đã nổ súng vào thuyền đánh cá Việt Nam trong vùng biển Trường Sa, giết một ngư phủ, làm bị thương nhiều người khác. Hải quân Việt Nam được cầu cứu đã đến nơi nhưng phải dừng lại ở khoảng cách xa vì sợ hỏa lực hơn hẳn của tàu chiến Trung Quốc. Vụ khủng bố này xảy ra cách bờ biển Việt Nam không đầy 300 km và cách bờ biển Trung Quốc hơn 1000 km. Chính quyền Việt Nam đã giấu nhẹm sự kiện vô cùng nghiêm trọng này, cũng như họ đã giấu nhẹm nhiều khiêu khích trước đây của Trung Quốc. Một lần nữa Trung Quốc lấn chiếm, một lần nữa chính quyền cộng sản Việt Nam bắt lực và cố che giấu sự bắt lực hồ nhục.

Việt Nam đã mất nhiều vùng đất ở biên giới Việt – Trung, rõ rệt nhất là khu vực Nam Quan và thác Bản Giốc. Tuy vậy hiện nay việc cắm mốc biên giới đang bị khựng lại vì Bắc Kinh vẫn chưa thỏa mãn. Nguy cơ mất thêm đất, và nhất là mất thêm biển, là rõ rệt, to lớn và nghiêm trọng.

Nếu sau khi đã liên tục khủng bố khiến ngư dân Việt Nam không còn dám tới vùng biển này nữa Trung Quốc đánh chiếm luôn các đảo còn lại và xóa bỏ sự hiện diện của Việt Nam tại Trường Sa, thì cái gì sẽ xảy ra? Cùng lắm là một lời phản đối tuyệt vọng của Việt Nam, một vài tuyên ngôn của một vài chính phủ, một vài bài báo v.v. và Trường Sa sẽ chịu chung số phận của Hoàng Sa.

Chúng ta, một dân tộc 85 triệu người với truyền thống giữ nước kiên cường, đã bắt lực đến như vậy là vì chúng ta quá yếu và không có hậu thuẫn của thế giới. Chúng ta yếu vì chúng ta là một dân tộc chia rẽ và rã hàng, trên thực tế chúng ta là một quốc gia bị chiếm đóng, dù là bị chiếm đóng bởi một thành phần bản xứ. Chúng ta yếu so với Trung Quốc vì dưới chế độ này Việt Nam chỉ là một bản sao thu hẹp và mờ nhạt của Trung Quốc. Chúng ta cũng yếu vì vừa không có được những đồng minh mạnh vừa bị thế giới nhìn như một nhà nước côn đồ.

Bài toán giữ nước thực ra rất giản dị: Hoà giải và hoà hợp dân tộc để xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, đoàn kết và có sức tự vệ, tiến nhanh chóng tới một thể đồng minh với Hoa Kỳ và Nhật để được bảo vệ, tôn trọng những giá trị nhân quyền phổ cập để tranh thủ cảm tình của thế giới. Và muốn như thế phải có dân chủ. Ngăn cản tiến trình dân chủ hóa là phản quốc.

Ban biên tập

Xin đừng để vuột mất thời cơ !

Vũ Cao Quận

**Cái cốc của tôi không to, nhưng tôi uống bằng cái
cốc của mình ! (Alfred de Musset)*

Sáng nay 4-8-2007, trên mạng BBC có bài “Cuộc sống công nhân khu chế xuất” của tác giả Sinh viên HT. Nội dung bài viết phản ánh chân thực, ngôn từ hiền lành, thái độ xây dựng khi nói lên thực trạng nổi thống khổ của giai cấp công nhân Việt Nam. Nguyên tác thì tác giả HT nói về Sài Gòn nhưng thực trạng này là sự thống khổ chung cho giai cấp công nhân cả nước. Đọc xong mà chưa rơi nước mắt thì cũng nấu hết cả ruột. Một bài viết vì nghĩa cả ở một đất nước ra rả “of people, by people, for people” đã biến tác giả thành một hiệp sĩ ẩn danh, không hiểu vì khiêm tốn hay vì sợ hãi ?

Ôi ! Giai cấp công nhân, cái giai cấp con cung được “tâng” lên là giai cấp tiên phong của ĐCSVN theo học thuyết Mác-Lê mà vẫn là cuộc sống tồi đời dễ gì đã hơn cuộc sống của những người thợ Ba Son ở Sài Gòn những năm 1912 dưới thời nô lệ, khi ông Hồ rời bến Nhà Rồng bôn ba đi tìm đường cứu nước ? Rồi để đến gần 100 năm sau, máu của Nhân Dân Việt Nam đã đổ thành sông, xương đã chất lên thành núi mà có lẽ “Nguyễn Y Vân”! Chẳng hiểu có ứng gì với sấm Trạng Trình truyền miệng thời thật giả lẫn lộn này:

Nguyễn đi rồi Nguyễn lại về

Chớ tin thánh Nguyễn lời thề vu vơ.

Gió Tây thổi ngược hướng cờ.

Dân Nam mới vững cội bờ tổ tiên !

“Cuộc sống công nhân khu chế xuất” đầu đề một bài viết nhưng là tiếng kêu cứu thảm thiết, thể mà bộ chính trị và toàn ban chấp hành trung ương “đỉnh cao của trí tuệ và bộ tham mưu tối cao của giai cấp công nhân” chả lẽ không biết mà cứ tình bơ vơ vậy sao ?

Cái chuyện “đem con bỏ chợ” hình như đã hình thành bản chất của những người lãnh đạo đảng CSVN ?.. Một giai cấp công nhân bị phản bội, một quần thể “Dân Oan” gồm có các Bà mẹ anh hùng, bố mẹ các liệt sĩ huân, huy chương đỏ ngực đại diện cho giai cấp nông dân bị đàn áp gây nên oán hờn chồng chất, tiếng kêu than dậy đất... bị bỏ rơi, các cựu cán bộ, thanh niên xung phong, các gia

đình có công với cách mạng... bị lãng quên trong đội ngũ khốn khổ đó có tôi như một hạt cát lẫn vào trong mênh mông phù sa dân tộc, ở cái tuổi gần đất, xa trời gắng gượng viết vài chữ thả vào dòng đời hỗn mang, man dã, hoang dại của thế kỷ XXI.

Số là khoảng đầu năm 1999, tôi phản đối việc khai trừ đảng Trung tướng Trần Độ là thủ trưởng ngày xưa của tôi mà tôi cho là “nổi oan” của anh Trần Độ và đồng thời tôi cũng làm giấy ra đảng. Sau này tôi cứ tự trách tôi là một thằng ngu sao lại phản đối việc khai trừ đảng của anh Trần Độ ? Bây giờ nghĩ lại đó là “nổi oan may mắn” ! Có lẽ không cần phải lý giải sự ngu xuẩn của tôi... nếu ngày hôm nay, anh Trần Độ vẫn còn là đảng viên ĐCSVN thì nói chung chúng ta mất đi một Trần Độ khí phách, một Trần Độ anh hùng ! Lại trở lại chuyện của tôi, vì chuyện Trần Độ mà theo lệnh đảng cấp trên, giữa vòng vây của chi bộ không cho tôi ra đảng mà giữ lại để... được khai trừ ! Thế là 30 năm xương máu của đời tôi đã trở thành sương khói. « ...nhưng thôi tiếc mà chi, chim rồi bay... anh rồi đi... » ca khúc Gửi Gió Cho Mây Ngàn Bay ! giọng trầm ấm của nữ ca sĩ Thu Hà vọng sang từ hàng xóm, tôi lặng người nghe dòng nước mắt chảy ngược vào trong. Chuyện “Tái ông thất mã” thời @ lại xuất hiện, thật là phúc ba đời cho anh Độ và tôi. Anh Độ ơi ! Hãy chờ tôi ở cõi vô cùng ấy nhé ...

Ngày 30-4-1999, chiếc mũ Kim Cô của hai lão già mắt xanh, mũi lõ, râu xồm cùng ông cầm lưỡi cày, trán hói (đạo ý của nhà thơ Xuân Nghĩa) được nhắc khỏi cái đầu khốn khổ một đời tôi ! Cụm mỹ từ “tham gia cách mạng” thực chất là đi làm cái kiếp tôi đòi chặt cây, mở đường, phá lối để “thỉnh kinh Mác-Lê”. Thôi từ nay già từ “Trư Bát Giới”, già từ “Sa Tăng, Bạch mã”, già từ “thầy Tam Toạng” nhé ! từ thân phận con khi tôi được trở về làm Người, trở về với Tự do, không còn thường xuyên đau đầu, nhức óc vì bị niệm chú Mác – Lê.

- Ôi Tự Do ! Người đến với Ta tuy muộn màng nhưng hạnh phúc biết chừng nào !...

Từ đất Càng lam lũ “với những cái tên nghe chẳng thơ đâu”, tôi lang thang trên hè phố ngàn năm văn vật tìm hiểu sự đời. Cũng chẳng dám lộng ngôn “tìm đường cứu nước”, cũng chẳng phải bôn ba vì “dân chủ tự do”, tôi nhẩn nha trôi theo dòng chảy Hà Nội của một lão lãng tử Hải Phòng :

Đường xa lặn lội về qua Hà Thành.

Để thăm, để biết các Anh.

Không biết mặt, chỉ nghe danh miệng đời.

Tò mò để biết thế thôi...

Hình như có một cái duyên trời định ? Người đầu tiên tôi may mắn được tiếp kiến là Trung tướng Trần Độ, người tướng già bệnh tật, ốm yếu trong đội ngũ Nguyên phong bị thất sủng. Cũng chính biết ông bị thất sủng nên với thân phận một người lính già tôi mới mon men đến thăm viếng, kéo miệng thế : Thấy người sang bắt quàng làm họ! Câu tục ngữ cổ nhưng đang là “một thời thượng” của các quan cộng sản để tạo dựng lên những quan hệ ma quỷ.

Qua anh Trần Độ giới thiệu với bạn bè cùng với kết quả hơi bất ngờ là sau khi giấy ly khai đảng của tôi được loan tải trên BBC, nên dù tôi chỉ là một vô danh tiểu tốt đã được các anh cảm thông, đón nhận tôi như một người bạn cũ ở tình lẻ với lòng trân trọng. Buổi đầu gặp gỡ năm xưa ấy với các anh : Lê Hồng Hà, Hoàng Minh Chính, Hoàng Hữu Nhân, Nguyễn Thanh Giang, Trần Xuân Bách, Hoàng Tiến, Nguyễn Văn Đào, Trần Dũng Tiến, Nguyễn Đắc Kính, Phạm Quế Dương, Đào Quang Tiến, Trần Bá cùng với chị Nguyễn Thị Thanh Xuân và anh Trần Khuê từ Sài Gòn ra. Rồi tiếp những tháng, những năm sau, tôi như một phân tử vật lý trong chuyển động Brao được tiếp cận, được “va đập”, được giao tiếp với các anh mà để lại cho tôi những ấn tượng tốt đẹp và kính trọng : đại tá Nhà văn-Nhà báo Nguyễn Trần Thiệt, đại tá Thế kỷ, đại tá Đông Tùng, đại tá Trần Liên, bác Hồng Quang Đỗ Đức Dục, nhà báo Cam ly Phùng Văn Mỹ, Phan Mai, Lê Thăng, Bùi Minh Quốc, Dương Sơn... cùng với lớp trẻ buổi ban đầu đếm trên mấy đầu ngón tay: Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình.

Đọc đến những dòng này, tôi biết là tôi đã gây ra cảm giác rất khó chịu cho người đọc: Quái cái thằng cha này kể lể dài dòng về sự giao tiếp để khoe cái gì ? Chẳng để khoe điều gì cả mà chỉ để bạn đọc hiểu cho tôi : như một chú bé “già” bước từ vũng ao tù nhận thức của mình ra với đại dương tri thức mênh mông màu sắc. Tôi lặng lẽ lắng nghe, ngấm nhìn và phân tích bằng sự hiểu biết chứa trong đầu không đầy cái chén trà hạt mít. Trong bối cảnh lúc đó (khoảng sau khi anh Trần Độ mất) tôi cứ khắc khoải trong mơ ước có một tập hợp trí tuệ của các bậc tuy đã ở tuổi già nhưng còn đầy minh mẫn, vẫn hùng hực ý chí của thời trai trẻ đi tới ngày mai của một xã hội :

Tự Do – Dân Chủ - Nhân Quyền !

Tôi chưa đủ tầm để nghĩ đến đa đảng, đến liên minh những hội đoàn... để đối lập với ĐCSVN, nhưng rất cần, rất mong có một tổ chức làm đối trọng để hạn chế sự tự tung, tự tác đến lợi quyền

của một đảng cầm quyền luôn vỗ ngực nhân danh Tổ Quốc, nhân danh Nhân Dân. Chỉ có kẻ ngu của thế kỷ mới không biết cái nhân danh này thực chất là nhân danh của một vài kẻ nắm quyền lực hàng đầu. Liên xô, cái xác chết đã thối rữa của Lê-nin kẻ đầu têu chơi cái trò “thấu cây” nhân danh này đang đứng bánh choẹ ở vườn hoa lớn nhất Hà Nội để dạy cho nhân dân Việt Nam tổ chức kỷ niệm một ngàn năm Thăng Long trong hoành tráng vinh quang và nhục nhã !

Một sự thật hiển nhiên là sau khi tôi li khai khỏi đảng cộng sản VN cũng có nghĩa là tôi hoàn toàn không còn tin vào cái mục tiêu cuối cùng của nó để đến ngàn năm cũng không thể có, chắc chắn phải riêng tôi mà cả dân tộc Việt Nam để gì chờ đợi được. Nhưng nghĩ đến xóa bỏ nó thì tương quan lực lượng lúc này là chưa thực tế, nếu chưa muốn nói là hơi viễn vông. Một mặt khác trong ý nghĩ sâu thẳm của tôi, ngày hôm qua tôi đã từng là nó, như một cặp vợ chồng có thể chia tay nhau nhưng chưa bao giờ nghĩ tới triệt hạ nhau. Nhưng nhất thiết phải làm gì để nó phải e ngại, phải chùn tay trong sự lãnh đạo độc tài, một mình một sân, vừa đá bóng, vừa thổi còi, vừa thu tiền vé ! Marx đã từng chỉ ra và mơ tưởng (thật ra là huyền tưởng) cái chủ nghĩa cộng sản phát triển tới trình độ cao mà ông gọi là “vương quốc tự do”, trong đó có câu: trong “vương quốc tự do” “đó thời gian tự do là hình thức sản phẩm của cái cơ bản của xã hội!? Có lẽ đọc nhiều những câu “thuộc loại hoang tưởng lắm lắm” như thế này của Marx, một ông giáo sư cũng chuyên nghiên cứu về lý thuyết Marx phải thốt ra”

Marx rất vĩ đại, nhưng với nhân loại giá không có Marx thì tốt hơn ! Vì những học trò của Marx là những tên bạo chúa diệt chủng đã man tàn bạo nhất trong lịch sử nhân loại !

Tôi đi hơi lạc đề về “mơ ước huyền tưởng” của Marx để rồi chính tôi cũng có một “mơ ước huyền tưởng” không kém Marx. Những nhân vật đầy lòng kính trọng mà tôi nêu trên có đầy đủ : Trí – Nhân – Tâm – Đức – Dũng. Tại sao ta không lập một “vương quốc tự do” của chúng ta với một vương triều (không có lương, không kinh phí, không có chỗ thiết triều... nghĩa là một vương triều “ăn cơm nhà vác tù và vì công lý) nhưng không thiếu gì minh quân, minh tướng để cùng hợp sức với đảng CSVN (xin nhấn mạnh là chỉ cần hợp sức chứ không cần, không đòi chia sẻ quyền lãnh đạo với đảng CSVN) để đưa dân tộc Việt Nam không còn nghèo đói, tụt hậu, không còn phải xấu hổ vì cứ lẻo đẻo trong thế giới toàn cầu hoá với :

Một Hoàng Minh Chính bền bỉ, kiên cường, có tố chất làm người không kiêu ngạo, nhưng không thể không có cốt cách khinh ngạo ! Biết rất rõ cái gót A-sin của học thuyết Mác-Lê.

Một Lê Hồng Hà tiềm ẩn sắc sảo, nắm vững lòng người, dĩ bất biến ứng vạn biến !

Một Phạm Quế Dương người đầu đầu về sự minh bạch lịch sử, Dân vi quý, quân vi khinh!

Một Hoàng Tiến bộc trực, quan sát thâm trầm, phân tích sâu sắc, ý tại ngôn ngoại !

Một Nguyễn Thanh Giang khảng khái, thông kim bác cổ, ngôn ngữ rạch ròi, lý luận khúc triết !

Một Trần Khuê sang sảng, làm ngoại giao đến Trương Nghi, Tô Tần đã dễ gì vượt qua. Vung bút thay đao kiếm.

Liệu có “ phạm thượng” tăng bốc quá chăng khi ví von đó là “Bộ chính trị ngoài đảng” buổi đầu của những người tự do chúng tôi ! Và có biết bao vị tài cao, đức trọng khác còn ở ẩn chốn lều tranh mà có tầm nhìn thiên lý vượt hào lũy Ba Đình để bảo vệ : Nam quốc sơn hà Dân Nam ở ! mà tôi trăm lần xin lỗi vì tôi không được biết hết. Nhân tài trong đảng chỉ lựa thưa như sao buổi sáng, chứ hào kiệt trong Dân như nước đầu nguồn là vô tận !

Đây là những mơ ước ấp ủ từ những năm 2003. Mà giờ đây thương hải, tang điền bao biển cổ thẳng trầm : chưa kịp thịnh như đã vội suy, mới hợp đó mà tưởng như đã rẽ để lòng trĩu nặng :

Bao giờ cho đến ngày xưa !

Tôi lần mở quyển album... tấm ảnh của dĩ vãng 2000, tại một quán bia gần bộ công an : này đây đại tá Thế Kỷ, lương y Đắc Kính , chị Nguyễn Thị Thanh Xuân và anh Trần Khuê (đồng tác giả Đối thoại năm 2000), Nhà văn Hoàng Tiến, tôi và Tiến sĩ Thanh Giang, quây quần ẩm cúng trong tình bạn trong sáng trách nhiệm với con đường Tự Do – Dân Chủ và Nhân Quyền đầy chông gai phía trước, không vụ lợi, không tính toán của những con người lo lắng thời cơ, vận nước. Thế mà gần đây có những biến động không vui trong đội ngũ chúng ta, kẻ không ưa ta thì đắc ý, hí hửng, người yêu quý ta thì nản chí, xiêu lòng.

Trời ơi ! Thế này là thế nào ? Nước mắt lưng tròng, tôi kêu to lên một tiếng trong căn buồng nhỏ tường chùng mênh mông hoang vắng của tôi. Không có ai trả lời ? Từ trên cao tấm hình lồng kính, anh Trần Độ như đang buồn bã nhìn tôi.

Các anh ơi ! Hôm nay đội ngũ ta đông lắm rồi. Rất nhiều con gấu già ngủ đông, đang vườn vai tỉnh giấc. Một số “ VIP” từ một thời quyền chức hét ra lửa, như đang sám hối viết những bài, nói những lời gửi qua “EXIT “ (tạm gọi là cửa thoát

hiểm) đến với khối nhân quần trong đó có chúng ta để như nhấn nhẹ, hoà giải, để như thanh minh với lịch sử hậu thế mai sau. Nhất là một lớp trẻ tinh khôi, trí tuệ và anh hùng đã và đang xuất hiện cần phải tạm liệt kê tên tuổi cụ thể để lớp già ta thêm ấm lòng, họ đại diện cho các ngành nghề tri thức nhà báo, nhà văn, luật sư, nhà giáo, kỹ sư, bác sĩ, Dân oan, tôn giáo... đủ mặt gái, trai : Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, Đỗ Nam Hải, Nguyễn Chính Kết, Nguyễn Xuân Nghĩa, Trần Khải Thanh Thủy, Nguyễn Phương Anh, Nguyễn Khắc Toàn, Lê Quốc Quân, Bạch Ngọc Dương, Phan Thế Hải, Lê Trí Tuệ, Lê Nguyên Sang, Bùi Kim Thành, Nguyễn Thị Thu Trang, Tuệ Minh, Vũ Thanh Phương, Dương Thị Xuân, Đào Văn Thụy, Trần Quốc Hiền, Lê Nguyên Sang, Huỳnh Nguyên Đạo, Nguyễn Bắc Truyền, Trần Thị Hồng Sương, Phạm Văn Trội, Nguyễn Bá Đăng, Lê Văn Sĩ, Nguyễn Thị Tuyết, Hồ Thị Bích Khương, Đặng Hùng, Trương Minh Đức, Lê Bá Triết, Nguyễn Tấn Hoàng, Trần Thị Lệ Hằng, Đoàn Huy Chương, Lưu Thị Thu Duyên, Trần Văn Hải, Nguyễn Thị Bảo Phương, Trần Văn Hoà, Nguyễn Văn Nhâm, Huỳnh Nguyên Sang, Nguyễn Tuấn, Trần Văn Dũng, Trần Hiền Thảo, Trương Quốc Huy, Hà Thị Đông Xuân... hôm nay vậy là còn ít ngày mai chắc sẽ xe chở, đầu đông cùng hàng triệu người biết mà chưa nói hoặc chưa dám nói cái xã hội “ ngáy đến tận cổ” này ! Trong số nêu trên danh tính sẽ ngày càng dài, có người bị bắt, người vào tù, người tạm lánh nơi đất khách quê người nhưng sẽ mạnh mẽ tiếp bước Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình tranh đấu để được sống một kiếp người tự do đích thực sẵn sàng bước vào nhà tù nhỏ chứ quyết không cam lòng sống mãi trong nhà tù lớn mà ta gọi cái mỹ từ là Tổ quốc Việt Nam hiện nay! Tôi thành thực xin lỗi danh sách trên gồm những bạn trẻ mà tôi đầy lòng kính trọng ghi lại từ truyền thông trong nước và quốc tế có thể có nhiều sai sót và không đầy đủ, mong được thứ lỗi.

Các bạn trẻ ơi ! Xin các bạn nhận của tôi lòng khâm phục về nhân cách của tuổi trẻ. Nhân cách để làm người không kể tuổi tác. Có người còn trẻ nghe danh đã ngã mũ chào. Có kẻ thuộc lớp tuổi người già, đời nghe nhắc đến tên, người người cảm giận chỉ muốn nhổ vào mặt ! Dù đang ở trong tù hay lang thang ẩn trốn nơi đất khách quê người, tôi cũng chỉ là một kẻ đang ở trong một nhà tù lớn xin chúc và cầu nguyện cho các bạn “ chân cứng, đá mềm “ !

Trên con đường Tự do - Dân chủ - Nhân quyền còn đầy chông gai, (xem tiếp trang 7)

Nhân Đại Hội Đảng Lần IX, Bàn Về Đường Lối

Trần Độ

Nhân kỷ niệm 5 năm ngày mất Trần Độ (9/8/02 – 9/8/07), tòa-soạn Tổ Quốc trân trọng giới thiệu một đoạn trong nhật ký Rừng Rắn của ông.

(Tiếp theo kỳ trước)

Lại ví dụ như trong khi có sự tuyên truyền cho khẩu hiệu “sống theo Pháp luật” thì Đảng lại là người sống ngoài pháp luật và sống trên pháp luật trắng trợn nhất. Và Đảng cũng chỉ đạo các cơ quan nhà nước làm như vậy. Xã hội ta ở trong tình trạng vô pháp luật thì người đầu tiên gây ra tình trạng đó là Đảng. Chống tham nhũng không được, cũng chỉ vì Đảng không thật sự chống. Chế độ độc đảng, độc quyền và tuyệt đối toàn diện, tức toàn trị, là thủ phạm và là nguồn gốc của mọi sự lộn xộn tiêu cực trong xã hội và tình trạng phản dân chủ của đất nước.

Đảng có một bộ máy công tác lý luận khá to nhưng công tác lý luận của Đảng thì Đại hội nào cũng nhận xét là kém cỏi, hoặc quá kém cỏi. Vì công tác lý luận của Đảng chỉ có một nhiệm vụ là nhắc lại và chứng minh những nguyên lý đã lỗi thời từ 50 năm đến 100 năm, chứ không có nhiệm vụ trả lời những vấn đề mà cuộc sống hiện thực ngày nay đặt ra. Đảng bịt tai, nhắm mắt trước tất cả hiện thực thế giới và trong nước. Như thế thì xã hội phát triển làm sao được ??

Vậy 6 vấn đề nêu trên có phải là những vấn đề của đường lối về chính trị, kinh tế và xã hội hay không ? Và Đại hội lần thứ IX được nhiều cờ hoa và kèn trống chào mừng nhất có muốn giải đáp những vấn đề ấy không ? Và có giải đáp được không ?

III. Vấn Đề Chống Chủ Nghĩa Xã Hội:

Hiện nay trong xã hội ta, mà đúng hơn là trong giới chuyên chính (văn hoá, tư tưởng, và công an) hay có phổ biến các “cụm từ tội danh”:

Chống xã hội chủ nghĩa, chống Mác- Lê nin, chống Đảng.

Có hại cho lợi ích cách mạng.

Không lợi cho lợi ích nhà nước.

Làm lợi cho kẻ xấu, cho kẻ thù.

Bị người xấu lợi dụng. v. v...

Lâu nay ta vẫn quan niệm:

Xây dựng chủ nghĩa xã hội là mang lại hạnh phúc cho nhân dân, vì vậy chống chủ nghĩa xã hội là chống lại hạnh phúc của nhân dân, và như thế là phản động.

Từ đây có những câu hỏi:

Có thật chủ nghĩa xã hội mang hạnh phúc cho nhân dân không ?

Hiện thực ở Việt Nam 1979 đến 1985 sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước mang lại kết quả thế nào ?

Tại sao Đại hội VI đổi mới lại cứu được nhân dân ?

Tại sao Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội hơn 70 năm rồi mà không tiếp tục đứng vững được ? Các nước Đông Âu theo Liên Xô cũng bị thay đổi cả. Nhân dân ở các nước đó đều thấy bất bình với chế độ xã hội chủ nghĩa ??

Tại sao chỉ có từ các nước xã hội chủ nghĩa và chủ yếu là từ Việt Nam có hàng triệu người bất kể sống chết, hiểm nguy cứ ra đi tìm đường sống ở các nước khác ??

Ta cứ nói toàn thể nhân dân đã lựa chọn thể chế xã hội chủ nghĩa nhưng thực tế thì tất cả đều chưa thấy xã hội chủ nghĩa đâu cả, chỉ thấy xã hội chủ nghĩa (những năm cuối 70 và đầu 80 ở Việt Nam) là: “xếp hàng cả ngày” và đói khổ, mất tự do. Không ít người không thích chủ nghĩa xã hội và không muốn xã hội chủ nghĩa.

Ta thường hứa hẹn xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hoàn toàn tốt đẹp không có nghèo khổ, không thất nghiệp, trộm cắp và đi đĩ. Thế mà sau hơn 25 năm ta xây dựng xã hội Việt Nam lên chủ nghĩa xã hội thì xã hội lại càng nhiều tệ nạn hơn, đặc biệt là tệ nạn tham nhũng có nặng nề hơn rất nhiều nước không xã hội chủ nghĩa ???

Đó là những câu hỏi không cao xa, không cần lý thuyết, những câu hỏi của cuộc sống hàng ngày, khiến từng người dân có thể thấy một sự thật hiển nhiên là con đường đi lên hạnh phúc có thể xã hội chủ nghĩa và cũng có thể không xã hội chủ nghĩa, và có khi “không xã hội chủ nghĩa” lại thoải mái, dễ chịu và tiến đến hạnh phúc nhanh hơn.

Không cần đến các nhà lý luận người ta cũng có thể nhận thấy như thế. Ngoài ra, lẽ đương nhiên trong cuộc sống mỗi người dân đều có quyền tán thành chủ nghĩa xã hội hay không tán thành chủ nghĩa xã hội. Mà ở đây người ta không tán thành chỉ là không tán thành cái cung cách bắt người ta phải theo để đi lên hạnh phúc!

Cũng đơn giản như chuyện người dân nào cũng mong muốn thành phố xanh, sạch đẹp và trật tự văn minh, nhưng còn miếng ăn hàng ngày của người ta? Không cho phép người ta thì chó, lại còn tiến hành việc đuổi bắt, đánh đá, phạt văng mạng. Và tất nhiên người ta phải mong muốn có một cách nào khác.

Vì vậy, việc truy chụp những người phê bình trật tự xã hội hiện tại và tệ hại của chế độ xã hội hiện tại... là “chống chủ nghĩa xã hội” thì tức là thừa nhận rằng chính xã hội chủ nghĩa là những cái tệ hại đó. Người ta chống là phải.

Việc quy tội nói trên là việc quy tội rất tùy tiện, rất dốt nát, rất lưu manh, và thậm chí rất phản động, đối với nhân dân. Như bản thân tôi, tôi không có một chút lý do gì để chống chủ nghĩa xã hội và chống Mác- Lênin cả. Tôi vẫn mong muốn cho đất nước phát triển, nhân dân hạnh phúc và tôi rất sốt ruột về bước đi chậm chạp của đất nước ta. Cũng như tôi vẫn cảm ơn chủ nghĩa Mác-Lênin đã dạy tôi hiểu biết cuộc đời và bước đi của cách mạng. Cho đến nay, tôi vẫn kính trọng Mác-Lênin và chủ nghĩa Mác-Lênin. Tôi vẫn vận dụng tinh thần của chủ nghĩa Mác là phép biện chứng để nhận xét tình hình ngày nay, và từ đó tôi thấy rằng phải theo Mác mà phân tích tình hình cụ thể thế giới và trong nước ngày nay mà quyết định bước đi. Và cũng từ đó tôi thấy rằng sau hàng trăm năm mà vẫn nhại như vệt những câu nói của Mác-Lênin để giải quyết các vấn đề ngày nay, thì đó chính là những người chống lại Mác-Lênin một cách trắng trợn nhất và ngu dốt nhất.

Càng ngày tôi càng thấy chủ nghĩa Mác-Lênin có những dự báo sai và có những bất lực trong việc lý giải các hiện tượng mới của thế giới, mà các ông ấy không còn sống để tiếp tục suy nghĩ và điều chỉnh nhân loại nữa. Tôi thấy những trí thức mà tôi gặp cũng đều nghĩ như tôi, chứ không ai chống Mác-Lênin cả. Vì vậy tôi càng hết sức bức bối và khinh ghét những lời lẽ quy chụp tôi là chống chủ nghĩa xã hội và chống Mác-Lênin.

Không nên nói định hướng xã hội chủ nghĩa, mà chỉ nói xây dựng chủ nghĩa xã hội thêm cái ngoặc vào là: dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh, với ngụ ý cái chủ nghĩa xã hội mà ta xây dựng chính là cái chủ nghĩa xã hội ấy đấy.

Hết sức quan trọng là ở mấy chữ xã hội công bằng, dân chủ. Vì đã dân chủ thì phải đã phá chuyên chính, đã phá toàn trị, đã phá độc quyền. Nếu đúng như vậy thì tôi vẫn hô: “Muôn năm chủ nghĩa xã hội” và tôi vẫn phê phán cái chủ nghĩa xã hội công hữu bao cấp và quan liêu, hoặc nói là tôi “chống” lại cái thứ chủ nghĩa xã hội đó thì cũng được. Tôi vẫn hoan hô Đại hội IX đã thêm chữ dân chủ vào khẩu hiệu mục tiêu chiến lược, là “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng - dân chủ - văn minh” và mong nó được thực hiện.

IV. Đại Hội IX

Đại hội thế là đã xong (tôi nói XONG, chứ tôi không nói THÀNH CÔNG RỰC RỠ được, ngưỡng mồm lắm). Đại hội làm được một số việc: Đại hội đã bầu được một Ban chấp hành mới. Việc thay đổi nhân sự kỳ này có cái được là:

Đã loại bỏ được một số yếu tố của sự bảo thủ, trì trệ quá lỗi thời. Và sự loại bỏ này tuy mới chỉ là một số, nhưng là một số quan trọng. Nó giảm đi được các yếu tố bảo thủ.

Đã ngăn chặn được một số yếu tố cơ hội hãnh tiến và lưu manh côn đồ. Tôi biết là trước Đại hội có nhiều người rất e ngại, nay ngăn chặn được, nhiều người thở phào.

Đã có được vài chữ tích cực trong văn kiện đó là chữ Dân Chủ trong khẩu hiệu chiến lược, và sự xác định thứ tự các nguy cơ, nguy cơ lớn nhất là Tụt Hậu và nguy cơ Tham nhũng ...

Đó mới là những cái được ở chữ nghĩa, chứ còn nội dung của Dân Chủ và đường lối Dân Chủ thì chưa có gì rõ ràng. Nội dung Tụt hậu và Tham nhũng cũng như đường lối khắc phục cũng chưa rõ.

Dù sao cũng cần ghi nhận rằng Đại hội IX có mấy cái được đó. Còn vấn đề cơ bản lớn là đường lối thì chưa giải quyết, chỉ mới là một sự lặp lại vô duyên các khẩu hiệu và công thức quá lỗi thời, đầy mâu thuẫn. Mâu thuẫn rõ là: đã nói huy động sức mạnh của toàn thể dân tộc (tức là tất cả già trẻ, lớn bé, trai gái, các dân tộc và giai cấp khác nhau) thế mà lại nhấn mạnh đấu tranh giai cấp, tức là khuyến khích các giai cấp đấu lẫn nhau. Lại còn nhấn mạnh Đảng của giai cấp công nhân và Đảng giành quyền lãnh đạo độc tôn, tức là xoá bỏ sạch các Đảng khác. Đảng chỉ chấp nhận và đoàn kết với những người giống như Đảng và nói theo ý nguyên ý Đảng, coi tất cả mọi người có ý kiến khác đều là chống đối, là phản động. Ngay cả những đảng viên lâu năm mà có ý kiến khác cũng khai trừ và đối xử như thù địch.

Như vậy là vấn đề đường lối chưa được giải quyết và thậm chí chưa được đặt ra. Đất nước đang bị tụt hậu nghiêm trọng.

Bây giờ phải có đường lối phát triển đất nước cho nhanh. Đảng cộng sản có muốn làm việc ấy không và có làm được không ?

Còn cứ kêu gọi kiên định, kiên trì... thì thực chất vẫn cứ là trì kéo đất nước trong vòng lạc hậu, đất nước có tiến lên được chút nào thì cũng vẫn cứ tụt hậu ngày càng xa so với những đất nước không cần có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và họ cũng không cần “kiên định”, (xem tiếp trang 20)

NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN VÀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Nguyễn Quang A

Kế toán tài chính là một bộ phận quan trọng của kế toán nói chung. Một trong 7 nguyên tắc cơ bản của kế toán tài chính là nguyên tắc không bù trừ : phải trình bày đầy đủ, chi tiết thông tin tài chính và không tìm cách bù trừ một tài sản nợ và một tài sản có, một khoản thu với một khoản chi, vv... Rất tiếc luật kế hoạch Việt Nam, điều 7, chỉ qui định 6 nguyên tắc kế toán và thiếu hẳn nguyên tắc này. Sau đây chỉ luận bàn về hệ lụy khá dĩ của việc không tuân thủ nguyên tắc kế toán này đến các chính sách xã hội.

Có thể thấy vô vàn dẫn chứng trong luật, quy định, chính sách hiện hành về sự không tuân thủ nguyên tắc “không bù trừ” (lẫn lộn hay không rạch ròi giữa bên thu và bên chi ngân sách ; giữa bán và mua tài sản Nhà nước ; giữa các khoản ưu đãi, miễn giảm cho các đối tượng này, cho các loại thu nhập kia và các khoản thuế phải nộp vv...). Tư duy không rạch ròi này có thể dẫn đến những hậu quả khôn lường, gây ra những rắc rối, hiểu lầm tạo điều kiện và cơ hội, hay mách bảo, bày vẽ cách cho việc “hợp lý hoá” những việc làm sai trái , gây tổn thất Nhà nước và kích thích tham nhũng. Hãy ngó lại việc bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước (đây là tư nhân hoá 100%). Nếu thẩm nhuần nguyên tắc kế toán đó, tức là không lẫn lộn việc bán và mua, thu và chi, ưu đãi, trợ cấp và giá bán thì đã bớt được bao nhiêu bức xúc xã hội như chúng ta đã thấy trong thời gian qua. Nếu rạch ròi, bán đúng giá, ai cũng có quyền mua nếu trả đủ, tức là thu ra thu cho ngân sách Nhà nước, còn ngân sách công khai chi cho người được ưu đãi mà họ được hưởng và họ có thể dùng khoản tiền này và tiền thêm của mình để mua, thì chắc chắn nhiều vị “tai to mặt lớn” sẽ không dám nhận khoản tiền ưu đãi ấy vì nó to lớn quá , nhân dân đã đỡ bức xúc về sự bất công bằng, Nhà nước đã bớt bị rút ruột.

Hoặc xét việc bán một phần (tư nhân hoá một phần mà người ta cứ né gọi là cổ phần hoá), hay bán toàn bộ (tư nhân hoá 100%) doanh nghiệp Nhà nước. Nếu bán công khai theo giá thị trường và không có ưu ái bất cứ ai (kể cả “cấp trên”, cán bộ lãnh đạo, nhân viên hay “đối tác chiến lược”; còn những người được ưu ái, nếu có, thì chỉ công khai từ ngân sách cho họ bằng khoản tiền ưu đãi hay hỗ

trợ đó để họ mua (hay không mua tùy họ quyết định). Nếu rạch ròi như vậy thì bao nhiêu mắc mớ, rắc rối, sự “lòng vòng”, mờ ám liên quan đến cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước đã bớt nhiều, báo chí cũng đã đỡ tốn bút mực mỗ xê những việc làm sai trái, nhân dân đã đỡ bức xúc vì những việc chương tai gai mắt (tức là có sức khoẻ tốt hơn, đỡ chi phí thuốc men, làm ra nhiều của cải hơn). Nhà nước đỡ mất tài sản, và như thế xã hội văn minh hơn, vị thế cạnh tranh của đất nước được cải thiện hơn.

Hoặc xem dự thảo luật Thuế thu nhập cá nhân và các luật thuế khác. Các khoản ưu đãi miễn giảm cho các đối tượng này, cho các loại thu nhập kia vv... là các khoản “trợ cấp” được đưa lên qua thuế, hay các khoản “thuế âm”. Các khoản trợ cấp xã hội nên được tách bạch và công khai ở “bên chi” của ngân sách không nên lẫn lộn với “bên thu”. Sự trợ cấp “ngầm” này chỉ làm cho luật thuế phức tạp, rắc rối, chi phí xã hội cho việc đóng và thu thuế tăng lên. Trợ cấp là trợ cấp, thuế là thuế, hãy tách bạch hai thứ này. Tuân thủ nguyên tắc không bù trừ làm cho thuế mang tính trung lập và làm cho hệ thống thuế đơn giản, nhất quán, dễ thực thi, không gây méo mó cho hệ thống giá ; nó cũng làm cho người dân hiểu đúng về thuế và trợ cấp. Nhiều nước phát triển cũng không tuân thủ nguyên tắc này và hãy đừng mù quáng đi học cái dở của họ !

Tất nhiên chính sách xã hội còn phụ thuộc vào nhiều nhân tố khác, song nếu chú ý đến các nguyên tắc kế toán chắc chắn chính sách sẽ tốt hơn. Tư duy rạch ròi thật là quan trọng .

Nguyễn Quang A

(Tiếp theo trang 4) Xin đừng để vượt mắt...

gập ghềnh, quanh co khúc khuỷu, đường đi vốn đã khô vấp phải sự đàn áp dã man, tàn bạo lại tăng sự khốn khó gấp nghìn lần. Thời cơ cũ đang nhen nhóm lên thuận lợi đã vượt khỏi tầm tay, tiền trách kỷ hình như trong chúng ta đang mắc một chứng bệnh tạm gọi là “gia trưởng lý luận”. Bệnh này rất dễ chữa trị ở một chế độ thực sự tự do còn với chế độ Việt Nam hiện giờ bệnh này trở nên khó trị nếu không muốn nói bệnh trở nên nguy hiểm ! Đành rằng thông tin toàn cầu là hết sức thuận lợi, nhưng những quan điểm, những lập luận, những suy nghĩ khác biệt đến với nhau là những bài viết, những dòng chữ nhiều khi có cảm tưởng như khô cứng, *(xem tiếp trang 20)*

Vấn-đề tranh-chấp Trường-Sa : hậu-quả của những sai lầm chiến-lược

Trương Nhân Tuấn

(Tiếp theo kỳ trước)

Trung-Quốc cũng là một trong những tác-nhân chánh trong vấn-đề Việt-Nam chia cắt tại vĩ-tuyến 17. Theo nhiều nhân-chứng ghi lại, trong cuộc-chiến (1954-1975) phía Bắc-Kinh luôn chủ-trương 2 nước Việt-Nam và họ đã làm nhiều thủ-thuật để gây trở ngại cho phe miền Bắc trong các chiến-dịch tiến-công miền Nam. Ngay sau khi Hoa-Kỳ rút khỏi miền Nam, trong những ngày cuối cùng, Bắc-Kinh đề-nghị với một số lãnh-đạo miền Nam, thông qua tòa đại-sứ Pháp, Trung-Quốc sẽ dàn quân trên biên-giới Việt-Trung làm áp-lực, ép Hà-Nội rút quân và ngồi vào đàm-phán.

Làm thế vì Trung-Quốc không bao giờ muốn một Việt-Nam thống nhất.

Sau 1975, chủ-trương của Trung-Quốc là muốn có một Việt-Nam suy-yếu ở phía Nam. Trong khoảng thời-gian 1975-1978 Việt-Nam say men chiến-thắng, dựa vào Liên-Xô hống-hách với Trung-Quốc. Trung-Quốc liên-minh với Hoa-Kỳ bao vây Việt-Nam, ngăn-chắn sự bành-trướng của Liên-Xô. Cuộc chiến 10 năm Kampuchia, Đàng Tiều Bình giúp đỡ tận-tình Khmer đỏ, chủ-trương « làm cho VN chảy máu đến chết ». Đây là cái bẫy hiểm-độc mà Đàng Tiều Bình gài cho lớp lãnh-đạo « phản-phức » ở Hà-Nội. Theo nguyên thứ-trưởng bộ Ngoại-Giao Trần Quang Cơ, qua hồi-ký năm 2002, đây là một thất-bại vô cùng lớn về ngoại-giao của Việt-Nam. Đúng ra đây không phải là một thất bại ngoại-giao, mà phải nói là một sai lầm chiến-lược của nhóm lãnh-đạo Hà-Nội.

Thực-tế và lịch-sử cho thấy Khmer đỏ của tập-đoàn Pol Pot là một lũ diệt-chủng, cả thế-giới kinh-tởm và lên án. Hiện nay có nhiều nỗ-lực vận-động một tòa-án đặc-biệt để xử các hung-thần Khmer đỏ hiện còn sống-sót nhưng còn gặp nhiều trở ngại. Lý ra, khi can-thiệp vào Kampuchia, Việt-Nam đã có vai trò của một anh hùng cứu dân độ thế. Thế nhưng hầu như cả thế-giới lúc đó chống lại Việt-Nam. Thái-độ hung-hăng của Việt-Nam, quá thân Liên-Xô, đòi đánh cả Thái-Lan, đã làm cho khối ASEAN và Hoa-Kỳ ủng-hộ lập-trường Trung-Quốc, giúp Khmer đỏ, bao-vây Việt-Nam về mọi

mặt¹. Hậu-quả sai-lầm này vẫn còn ảnh-hưởng sâu-đậm đến Việt-Nam hôm nay.

4/ Lãnh-đạo CSVN không có viễn-kiến. Khi Liên-Xô sụp-đổ đầu thập niên 90, thay vì nhanh-chóng lập quan-hệ ngoại-giao với Hoa-Kỳ, thiết-lập trục chiến-lược Do-Thái - Ấn-Độ - Việt-Nam - Nhật-Bản² để tìm thế đối-trọng, lãnh-đạo Việt-Nam lại quyết-định khâu đầu hướng về thiên-triều, liên-kết với Trung-Quốc để bảo-vệ thành-trị xã-hội chủ-nghĩa, xem Hoa-Kỳ là kẻ thù chiến-lược. Đây là một sai-lầm về chiến-lược khác của Hà-Nội, đã dẫn Việt-Nam vào vòng kèm-tòa của Trung-Quốc, kéo đất nước trì-trệ thêm hàng thập niên so với các nước trong vùng. Theo hồi-ký Trần Quang Cơ, thủ-phạm của sai-lầm chiến-lược lần này là Đỗ Mười và Lê Đức Anh.

Trong việc giao-thương với Hoa-Kỳ, Trung-Quốc luôn tìm cách phá-bình, vụ ngưng ký hiệp-ước thương-mãi với Hoa-Kỳ, để cho Trung-Quốc ký trước, năm 2000 là một thí-dụ. Trung-Quốc không muốn Việt-Nam có quan-hệ chặt-chê với Hoa-Kỳ. Trung-Quốc biết rằng chỉ có Hoa-Kỳ mới có thể giúp Việt-Nam phát-triển bắt kịp các nước rồng, hổ trong vùng.

Khuynh-hướng chính-trị hiện nay của đảng CSVN thông qua ông Nông Đức Mạnh, là tiếp nối con đường của Đỗ Mười và Lê Đức Anh, đã làm Việt-Nam trì-trệ hàng 20 năm và đẩy Việt-Nam lệ-thuộc ngày thêm sâu-đậm vào Trung-Quốc. Công việc chính của ông Tổng Bí-Thư họ Nông là xem việc nhà, việc làng to hơn việc đảng, xem việc đảng to hơn việc quốc-gia. Việt-Nam sẽ phải trì-trệ thêm nhiều năm nữa.

5/ Bành-trướng ra biển Đông.

Ngoài mục-tiêu phải làm Việt-Nam suy-yếu, Trung-Quốc hiện-đại hoá quân-đội của họ, nhất là hải-quân, để bành-trướng ra biển Đông.

Năm 1949, Trung-Quốc cho công-bố một bản-đồ, trong đó lãnh-hải của Trung-Quốc bao gồm tất cả các đảo Đài Loan, quần đảo Senkaku (Điếu-Ngư), Pescadores (Bành-Hồ), Pratas (Đông-Sa), Macclesfield Bank (Trung-Sa), Paracel (Tây-Sa tức Hoàng Sa của Việt-Nam) và Spratley (Nam-Sa, tức Trường Sa của Việt-Nam). Đường xác-định lãnh-

¹ Xem Nayan Chanda, Les Frères Ennemies, bản dịch của Michele Vacherand và Jean-Michel Aubriet, bxb Presses du CNRS, 1987.

² Ý-kiến này đọc từ Xavier Roze, Géopolitique de L'Indochine – la péninsule éclatée ; nxb Economia, năm 2000.

hải chi cách bờ biển của Việt-Nam, Phi-Luật-Tân, Mã-Lai, Brunei khoảng 50 đến 100km. Năm 1974, Trung-Quốc sử-dụng vũ-lực tấn-công Hoàng-Sa và chiếm quần-đảo này từ tay Việt-Nam Cộng-Hòa. Tháng 3 năm 1988, Trung-Quốc cho tàu đổ bộ vào chiếm 6 rặng đá nhỏ vùng rặng đá Chữ Thập (Recif Croix de Feu – Fiery Cross), bắn chìm 3 tàu Việt-Nam, gây thiệt mạng 74 chiến-sĩ. Vào tháng 2 năm 1992, Trung-Quốc ra Luật Lãnh-Hải Trung Quốc (Chinese Territorial Waters Law) qui-định rõ các đảo và quần-đảo nói trên thuộc Trung-Quốc. Ngày 21 tháng 5 cùng năm, Đài-Loan ra luật lãnh-hải có nội-dung tương-tự. Nói thêm là trong vụ đánh chiếm các vị-trí của Việt-Nam tại bãi Chữ-Thập, Trung-Cộng đã được quân Đài-Loan đóng tại đảo Ba-Bình giúp-đỡ về vật-chất như nước uống. Trung-Quốc đã cho xây tại đây một căn-cứ quân-sự có dạng tương-tự như một chiếc hạm. Năm 1992, Trung-Cộng đánh chiếm thêm một vị-trí của VN trên Trường-Sa là đảo d'Eldad Reef (đá En Đất), tổng-số đảo chiếm đóng là 9. Tháng 2 năm 1995, Trung-Quốc cho xây công-sự trên vùng bãi đá Vành-Khăn (Mischief), giống như công-sự xây trên đá Chữ Thập.

Hiện nay hải-quân Trung-Quốc có khoảng 76 chiến hạm (so với Hoa-Kỳ là 100 chiến hạm và 11 mẫu-hạm) nhưng không Trung-Quốc không có hàng-không mẫu hạm nào. Trung-Quốc cũng có khoảng 60 tàu ngầm, một số tàu này được trang-bị hỏa-tiến siêu-thanh của Nga để tấn-công hàng-không mẫu hạm. Nhưng việc so-sánh hải-quân hai nước Hoa-Kỳ và Trung-Quốc sẽ khập-khễnh. Mục-tiêu của Trung-Quốc chỉ ở biển Đông, Đài-Loan và Châu Á trong khi mục-tiêu Hoa-Kỳ là giữ vị-trí hàng đầu thế-giới. Trung-Quốc không ngừng tăng ngân-sách quốc-phòng. Những năm sau này, mức gia-tăng mỗi năm là 18%. Năm 2005, Trung-Quốc tuyên-bố chi 45 tỉ đô-la cho quốc-phòng, nhưng thực ra con số này lớn hơn rất nhiều. Trung-Quốc hiện nay cũng có nhiều tàu đổ bộ, có khả năng vận chuyển 150 người với vận-tốc 120km/giờ và họ đang nghiên cứu tàu đổ bộ 450km/giờ chuyên-chở 500 người. Đảo Phú-Lâm (Hoàng-Sa) được xây phi-đạo dài 2.800m, xây nhiều nhà hầm chứa phi-cơ có khả năng chứa hơn 20 phi-cơ SU 27. Khu đá Vành-Khăn cũng được xây-dựng lại ; vị-trí thiên-nhiên của bãi đá này (dài 8km, rộng 6,5km) trung-tâm là vùng nước sâu và êm, có thể được dùng làm cảng trú-ân của một hàng-không mẫu-hạm, chung-quanh được bao bọc bằng các công-sự chiến-đấu. Vì thế, với khả-năng hiện có, hải-quân Trung-Quốc

có thể chiếm và giữ bất-kỳ một vị-trí nào trên biển Đông.

Trung-Quốc bành-trướng như thế, trên đất thì lấn đất, dưới biển thì dành biển, cướp hải-đảo. Hiện nay việc phân-định biên giới trên đất liền vẫn chưa xong, nguyên-nhân đưa đến sự trì-trệ này là vì Trung-Quốc đòi chủ-quyền tại một vùng đất thuộc Việt-Nam, vùng này có mỏ urani³.

Thái độ của Việt-Nam ra sao ?

III. Qui-tắc hành-sử 2000.

Việt-Nam hoàn-toàn bất-lực, chỉ dựa vào chính-trị để xoa-dịu Trung-Quốc. Vũ khí duy-nhất để Việt-Nam tự-vệ hiện nay là.... Qui-Tắc Hành-Sử 2000.

« Qui-Tắc Hành-Sử - Code de Conduite⁴ » đã được các nước ASEAN đề-nghị vào tháng 3 năm 2000 với các nước có tranh-chấp tại Trường-Sa – đặc-biệt là với Trung-Quốc - có các nguyên-tắc như sau : Các nước quan-hệ cam-kết : 1/ không sử-dụng vũ-lực và giải-quyết những tranh-chấp bằng những nỗ-lực hòa-bình. 2/ Cam-kết giữ nguyên-trạng (statue quo) và không làm điều gì có thể gây trở-ngại thêm (những tranh-chấp tại Trường-Sa). 3/ Giữ những quan-hệ đối-thoại và trao đổi thông-tin giữa các bên. 4/ Ngưng mọi việc thăm-dò và khai-thác liên-quan đến dầu-hòa và khí đốt. 5/ Thông-báo mọi cuộc thao-diễn quân-sự cũng như mọi cuộc chuyển quân trong vùng. 6/ Phi-quân-sự hóa và thay-thế những nhân-viên quân-sự tại đây bằng nhân-viên dân-sự. 7/ Hợp-tác trong chiều-hướng bảo-đảm an-ninh cho thuyền-bè qua lại trong vùng. 8/ Hợp-tác để chống hải-tặc và buôn bán trái phép ma-túy, vũ-khí. 9/ Hợp-tác trong các công-tác khoa-học và bảo-vệ môi-sinh. 10/ Tìm một giải-pháp đa-phương và thỏa-đáng cho các bên tranh-chấp.

Việt-Nam được các nước ASEAN chấp-nhận cho vào làm hội-viên năm 1991 vì lý-do bành-trướng thế-lực của Trung-Quốc tại biển Đông. Các nước nhận thấy sau khi Hoa-Kỳ ngó lơ các vụ xâm-lăng bằng vũ-lực của Trung-Quốc qua các vụ chiếm Hoàng-Sa (1974) và Trường-Sa (1988, 1992,1995). Trung-Quốc chiếm đảo Vành-Khăn gần Phi-Luật-Tân, trong khi Hoa-Kỳ bỏ Subic Bay ; biển Đông hoàn-toàn « giao » cho Trung-Quốc. Các nước ASEAN có nhu-cầu đoàn kết chống lại áp-lực và sức bành-trướng của Bắc-Kinh.

³ Nguồn tin này do một cựu nhân-viên bộ Ngoại-Giao Pháp, làm việc tại Hà-Nội trên 30 năm, đã tiết-lộ riêng với tác-giả.

⁴ « Code de Conduite » được đề-nghị từ Tuyên-Bố Chung của các nước ASEAN về Biển Đông vào năm 1992.

Qui-tắc này đã gây bất-lợi rất nhiều cho Việt-Nam vì các việc sau đây : Các nước Trung-Quốc và Đài-Loan luôn vi-phạm qui-ước này mà Việt-Nam không có phương-tiện trả đũa. Một thí-dụ khác bất-lợi cho Việt-Nam : Trong khi Trung-Quốc khai-thác bừa-bãi trên thềm lục-địa cũng như trong các vùng biển của Việt-Nam, phía Việt-Nam phản-đối nhưng Trung-Quốc vẫn tiến-hành việc khai-thác, không coi Việt-Nam và qui-ước hành-sử ra cái gì. Khi Việt-Nam cho khai-thác vùng Tu-Chính (trên thềm lục-địa Việt-Nam), Trung-Quốc đã lên tiếng phản-đối. Kế-hoạch hợp-tác giữa Việt-Nam với công ty xăng dầu BP của Anh Quốc trong việc xây-dựng hệ-thống dẫn khí đốt trong Biển Đông vừa mới ký-kết phải hủy-bỏ. Thí-dụ khác, Trung-Quốc và Đài-Loan liên-tục xây-dựng công-sự chiến-đấu trên các đảo mà họ kiểm-soát, vi-phạm trầm-trọng qui-tắc hành-sử, Việt-Nam hoàn-toàn bất lực trước các vi-phạm này.

IV Kết luận :

Vì sao Việt-Nam bất-lực đến mức không-thể khai thác tài-nguyên trong vùng biển của nước mình ?

Vì sao Việt-Nam không đuổi được bọn cướp đến cướp đất, cướp biển của mình ?

Vì sao người dân Việt-Nam đã không thể an-ổn làm ăn trên vùng biển mà từ ngàn xưa ông cha họ đã từng bỏ lưới đánh cá ở đó ?

Nguồn tin BBC đã dẫn ghi « *Các nguồn tin quân sự nói ngày 9/7 hai tàu chiến cơ động BPS-500 của Việt Nam do Nga thiết kế đã vội vã đến hiện trường nhưng phải đứng từ xa vì hỏa lực quá mạnh từ tàu Trung Quốc.* »

Đại tá Nguyễn Phúc Nguyên nói: "Về lâu dài, chúng tôi cần củng cố lực lượng hải quân cũng như nâng cấp các đơn vị tuần tra ven biển."

Câu trả lời trước tiên là hải-quân Việt-Nam quá yếu, không có khả-năng bảo-vệ dân và nước. Họ chỉ đứng xa và ngó. Việt-Nam không còn thì giờ để « củng-cố lực-lượng hải-quân » như ông đại-tá Nguyễn Phúc Nguyên nói. Việt-Nam cũng không còn thì giờ để liên-minh chiến-lược với Ấn-Độ, cho dầu Ấn-Độ rất muốn trang-bị vũ-khí nguyên-tử cho Việt-Nam để đối-trọng với Pakistan trong vấn-đề đối-dầu với Trung-Quốc. Việc liên-minh này người ta đã nói đến từ lâu, nhưng lãnh-đạo VN chọn hướng thiên-triều.

Nguyên-nhân của tình-trạng tệ-hại ngày hôm nay rõ-ràng là do những sai lầm chiến-lược của nhiều thế-hệ lãnh-đạo Việt-Nam từ nhiều thập-niên qua.

Nhiều vùng biển (và vùng đất) của Việt-Nam đã và đang âm-thầm đổi chủ, trở thành biển và đất của Trung-Quốc. Việc này không phải mới đây mà đã bắt đầu xảy ra từ thập niên 50, lúc ông Hồ Chí Minh còn sống.

Ông Hồ Chí Minh có trách-nhiệm rất lớn trong vấn-đề nhượng đất và biển cho Trung-Quốc⁵. Vì hậu quả của những công-hàm ngoại-giao ký dưới thời ông Hồ mà Trung-Quốc mới có cơ xâm-chiếm Hoàng-Sa, một số đảo thuộc Trường-Sa và đòi hỏi toàn biển Đông thuộc chủ quyền của họ. Một số đất vùng biên-giới trên đất liền đã bị mất vào tay Trung-Quốc, điển hình là khu-vực Nam-Quan và thác Bản-Giốc, cũng mất dưới thời Hồ Chí Minh.

Tài-liệu « Con Hồ Và Thùng Dầu », nguyên tác **Joachim Hoelzgen**, Báo Spiegel Online, CHLB Đức, ngày 25.06.2007 do Phạm Việt Vinh chuyển ngữ, đăng trên Tổ-Quốc số 21 vừa rồi có viết : *Thềm lục-địa của những quốc gia vùng Đông Nam Á, các dàn khoan càng ngày càng gặp nhiều khí đốt và dầu mỏ. Việt Nam là quốc gia gặp nhiều may mắn nhất: ở đây, các bãi dầu như một tấm thảm trải dài từ Bắc chí Nam- trong đó, có cả một „supergiant field“ (bãi dầu siêu khổng lồ) nằm cỡ như ở Ả Rập Xê Út. Chắc không ai muốn « các bãi dầu như tấm thảm trải dài từ Bắc chí Nam » của Việt-Nam thuộc về Trung-Quốc.*

Việt-Nam không thể bỏ tay, bất-lực « từ xa đứng nhìn » như hiện-tại.

Lãnh-đạo Việt-Nam hãy tức-thời mở mắt, định-hướng lại chiến-lược quốc-gia, nhận rõ đâu là bạn đâu là thù, phải coi quyền lợi dân-tộc là tối-thượng. Tình-trạng này kéo dài là mất tất cả cho Tàu.

Trước mắt, nhà-nước VN lấy bớt ngân-sách cho công-an, giải-tán ít nhất 2/3 đám côn-đồ ức-hiếp dân này, thanh-lọc, chỉ chọn những người có ý-chí phục-vụ cho dân ; lấy lại ngân-sách dành cho tổng-cục 2 (nghe nói là làm tay sai cho Tàu) ; dẹp bỏ hệ-thống đảng-ủy song song với hệ-thống nhà-nước, dẹp đám đảng-viên ăn hại đất nát, ăn bám vào dân, là gánh nặng cho đất nước ; thanh-lọc lại toàn-bộ nhân-sự bộ Quốc-Phòng, tuyển những người trong sạch, có khả-năng quân-sự, tất-cả dồn vào hiện-đại hóa quân-đội, thì rất có thể không bao lâu Việt-Nam sẽ có khả-năng làm cho đối-phương nhượng-bộ.

Trương Nhân Tuấn

⁵ Xem bài « Việt-Nam ra biển lớn và chiến lược biển 2020 » của cùng tác-giả, đăng trên Tổ-Quốc số 12, ra ngày 1 tháng 3 năm 2007.

QUYỀN VÀ LỢI

Phạm Hồng Đức

Chúng ta biết rằng trong một nước dân chủ như nước Mỹ hoặc Pháp, quyền lớn nhất là Tổng thống, hoặc Thủ tướng như Nhật, Anh chẳng hạn. Dù là quyền lớn nhất nước nhưng họ đều phải làm việc theo luật pháp và không bao giờ được làm các việc vượt quá quyền hạn mà luật cho phép. Tất nhiên họ phạm tội, phạm luật thì đều bị Quốc hội, Tòa án và Nhân dân buộc tội rồi phế truất ngay và họ luôn có những người chỉ trích, phê phán.

Chính quyền nhờ dân chủ pháp trị thật sự nên những quyền của họ chỉ có quyền là đưa lại quyền lợi tự do, công bằng cho đất nước, nhân dân. Còn hại dân, hại nước thì không một vị Tổng thống hoặc một vị Thủ tướng nào có thể làm được. Họ có quyền chính đảng nên cái lợi của họ cũng rất chính đáng, vì dân, vì nước thật sự nên tâm hồn của họ luôn trong sáng và thanh thản.

Bởi những người lãnh đạo chỉ thực hiện được một cái quyền là vì dân, vì nước nên nhân dân các nước có chế độ văn minh đa đảng tự do thì dân của họ có đầy đủ quyền làm người như bầu cử, ứng cử tự do, tự do lập đảng, lập hội, tự do báo chí, tự do theo hay không theo bất cứ đảng phái, hoặc tôn giáo nào, tự do bày tỏ chính kiến của mình nên dân của họ luôn phát triển đi lên và có cuộc sống tinh thần cũng như vật chất rất cao. Như vậy là họ có quyền nên cái lợi của họ luôn được đảm bảo và nước họ là : Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh thật sự.

Chính nhờ xã hội dân chủ, thượng tôn pháp luật nên họ đã đào tạo và xây dựng được con người có đức, có tài, tôn trọng sự thật, tôn trọng luật pháp, có trách nhiệm với xã hội và bác ái.

Còn chế độ đảng trị kiểu Mác – Lê nin thì Tổng bí thư hoặc Chủ tịch đảng là người có quyền lớn nhất. Với quan điểm “Đảng không bao giờ sai”, “chủ nghĩa Mác – Lê nin vô địch”, “tính đảng, văn hoá đảng”, “đấu tranh giai cấp”, “chuyên chính vô sản” v.v...

Tự nhiên đảng đã cho đảng, cho Tổng bí thư, cho những người đứng đầu các cơ quan đảng được quyền sống trên quyền lợi của dân tộc, của luật pháp và đảng đã bắt nhân dân tôn thờ đảng, lãnh tụ đảng. Thực tế thì quyền đó đã lớn hơn cả Trời và Vua. Vì vậy đảng và những người đứng đầu của đảng đã cướp hết mọi quyền làm người chính đáng của nhân dân. Chính cái quyền quá lớn của đảng và

những người đứng đầu các cơ quan đảng, tự nhiên đảng đã cho họ trở thành những ông vua lớn, vua nhỏ bất khả xâm phạm và bất khả phê phán, chỉ trích. Bởi vậy họ tha hồ lộng hành mà không có cơ quan nào hoặc ai giám sát, phê phán hoặc nói lên sự thật.

Chính quyền vì quyền lợi quá lớn của đảng cho nên quốc hội, tư pháp, quân đội, công an thanh tra, báo chí v.v... đều chỉ phục vụ đảng chứ không phải phục vụ đất nước phục vụ nhân dân như các nước dân chủ.

Thực tế thì những người cộng sản do ấu trĩ, mơ hồ nên dẫn đến đường lối chính trị, kinh tế, văn hoá của đảng là chống lại sự phát triển, chống lại sự công bằng, dân chủ, tự do và trí tuệ của nhân dân, của xã hội của đất nước và cũng đã chống lại văn hoá truyền thống của dân tộc mình. Chính vì vậy người dân cũng như các đảng viên thường chỉ là những nô lệ của những kẻ có quyền hành.

Vì nhân dân các nước có nền đảng trị độc tài tuyệt đối đi theo đường lối Mác – Lê nin không có quyền gì cả nên họ luôn bị đảng cộng sản bóc lột, lừa dối, vì vậy cuộc sống của họ chỉ là trâu ngựa thời hiện đại và còn có đảng cộng sản độc tài cai trị thì dĩ nhiên đất nước chẳng bao giờ có tự do, dân chủ, nên câu “Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh” của Đảng treo ở khắp nơi cũng chỉ là thủ đoạn lừa gạt những người cả tin.

Một đất nước đa nguyên, dân chủ thì nhân dân luôn tìm ra được những người tài đức đại diện cho mình để cầm quyền và lãnh đạo đất nước và tất nhiên chính quyền đó là của dân, do dân và vì dân.

Chế độ đảng trị độc tài tuyệt đối thì chức tước quan lại chỉ là sự chia chác, bán mua, mặc cả trong đảng. Do vậy quan lại nắm quyền phần lớn là những kẻ cơ hội, kém đức, bất tài là hậu quả của qui chế “Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện”.

Trên đây là những ý kiến chân thành, khách quan. Vì vậy tôi mong những người cầm quyền hãy suy nghĩ và chỉ làm những cái quyền và những cái lợi chính đáng vì dân, vì nước và hãy tỉnh thức trả tự do, dân chủ, trả quyền lợi cho nhân dân. Có như vậy thì Việt Nam mới ổn định thật sự và phát triển vững chắc.

Nghe An 29-6-2007
Phạm Hồng Đức

Bài “ Thời điểm của một xét lại bắt buộc ” của Nguyễn gia Kiểng có tầm chiến lược cho phong trào Dân Chủ

Phạm Quế Dương

Đọc bài “ Thời điểm của một xét lại bắt buộc ” của Nguyễn gia Kiểng trên Thông Luận, tôi thấy rất hay. Đọc đi, đọc lại vài lần, tôi thấy bài này có tầm chiến lược giúp Phong trào Dân Chủ cùng nhau suy ngẫm cho hành động của mình.

Đánh giá tình hình phong trào mấy năm qua, tác giả đã nhận xét rất đúng. Vào năm 2006 Đảng Cộng Sản Việt Nam muốn Việt Nam được vào WTO, tổ chức thành công hội nghị APEC, ký kết thoả ước thương mại với Hoa Kỳ, cho nên ĐCSVN nói lỏng đàn áp, giả vờ đã tôn trọng Dân Chủ nên khá nhiều tổ chức dân chủ đã ra đời : Khối 8406, Đảng Dân Chủ XXI, Liên Đảng Lạc Hồng, Đảng Thăng Tiến, Hội Dân oan, Nhóm người Việt Nam yêu nước.... Phong trào Dân Chủ đã phơi bày toàn bộ lực lượng của mình trước một chính quyền của ĐCSVN vốn là một đảng độc quyền, độc trị, độc tài, độc ác. Đến khi họ vào được WTO, tổ chức xong hội nghị APEC, ký được thoả ước thương mại với Mỹ là họ ra tay đàn áp ngay phong trào Dân Chủ một cách dã man, khốn nạn, điển hình là vụ xử linh mục Nguyễn văn Lý, họ bịt mồm bị cáo, không cho tranh tụng. Xưa nay chưa có một toà án nào xử như thế. ĐCSVN tự nhổ vào mặt mình. Và đúng như Nguyễn gia Kiểng nhận xét : Phong trào Dân Chủ ra đời một cách hấp tấp rồi tàn lụi nhanh chóng, nguyên nhân là do không tiên liệu được các diễn biến, có tin là tình thế đã thay đổi, ĐCSVN sẽ không dám đàn áp thẳng tay vì sợ phản ứng của thế giới và phong trào ngày càng lớn mạnh.

Nguyễn Gia Kiểng cho rằng, cuộc đấu tranh cho Dân Chủ sẽ gồm hai giai đoạn. Giai đoạn đầu khi ĐCSVN còn trợ mặt đàn áp trắng trợn và thô bạo từ cơ quan đầu não và vai trò lãnh đạo của phong trào phải đặt ở nước ngoài. Chỉ sau khi phong trào lớn mạnh buộc ĐCSVN phải chấp nhận sự hiện diện công khai của phong trào thì bộ phận lãnh đạo phong trào mới có thể là ở trong nước và lực lượng ở hải ngoại giữ vai trò yểm trợ. Ý kiến trên của Nguyễn gia Kiểng rất đúng đắn, sáng suốt. Thực tế lịch sử nhiều nước kể cả Việt Nam ta đã chứng minh điều đó.

Nguyễn Gia Kiểng cũng rất tinh táo về quan hệ của phong trào Dân Chủ với quốc tế. Tác giả cho rằng, về mặt cảm tính và lương tâm thì thế giới ủng hộ phong trào Dân Chủ nhưng về thực tiễn thì về mặt quyền lợi họ phải thoả hiệp với chính quyền của ĐCSVN để làm ăn, buôn bán mặc dầu họ chẳng ưa gì Chủ Nghĩa Cộng Sản. Vì vậy phong trào Dân Chủ đừng quá hy vọng vào sự ủng hộ của quốc tế. Phong trào phải tự hoạt động nhưng phải có nhiều phương án và tiên liệu các tình huống qua bài học vừa rồi.

Nguyễn Gia Kiểng nói rõ quan điểm đấu tranh đòi dân chủ, nhân quyền, tự do ngôn luận, đa nguyên đa đảng, loại bỏ kịch bản lật đổ, đấu tranh bạo lực. Điều đó rất đúng. Phong trào Dân Chủ không có ý đồ đấu tranh bạo lực, lật đổ chính quyền cộng sản mà chỉ yêu cầu họ đổi mới kinh tế phải đi đôi với đổi mới chính trị thì mới sớm đưa đất nước phát triển, thịnh vượng tiến kịp các nước văn minh trên thế giới và khu vực.

Nguyễn Gia Kiểng cũng có một cái nhìn rất nhân nghĩa, không coi những công an cộng sản, giám thị nhà tù như một kẻ thù phải tiêu diệt mà coi họ như một người anh em cần tranh thủ cho cuộc vận động Dân Chủ. Thực tế, họ chỉ là những người làm công ăn lương, buộc phải làm theo mệnh lệnh cấp trên thôi. Và lại họ không phải là đối tượng đấu tranh của phong trào Dân Chủ. Đối tượng của phong trào Dân Chủ chính là chính quyền của ĐCSVN.

Nguyễn Gia Kiểng cũng quan tâm tới vấn đề tham nhũng ở Việt Nam. Đúng là vấn đề tham nhũng ở Việt Nam là một tệ nạn là tai hoạ cho dân tộc ta. Thế giới người ta đánh giá Việt Nam là nước tham nhũng loại nhất nhì thế giới. Dân tộc ta rất nghèo khổ, mà tham nhũng tràn lan từ trên xuống dưới , từ dưới lên trên cho nên dân dã Việt Nam mới gọi ĐCSVN bây giờ là Đảng “Cộng Đớp”, “Cộng Mút” là như vậy. Phong trào Dân Chủ Việt Nam tích cực góp phần đấu tranh chống tham nhũng cũng là góp phần cho phong trào ngày càng lớn mạnh.

Tóm lại bài “Thời điểm của một xét lại bắt buộc” của Nguyễn Gia Kiểng có tầm chiến lược cho sự hoạt động của Phong trào Dân Chủ Việt Nam ./

Hà Nội 5-8-2007

Phạm Quế Dương

Số nhà 37 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại : (04) 2 700002)

Nhận diện vai trò của người Việt hải ngoại

Nguyễn Văn Hiệp

Tôi có dịp tham gia ở sinh hoạt cộng đồng hơn mười năm qua, được đồng bào giao trách nhiệm làm chủ tịch cộng đồng địa phương hai nhiệm kỳ liên tiếp, vì thế hy vọng cái nhìn về vai trò của cộng đồng người Việt hải ngoại cho cuộc đấu tranh cho dân chủ Việt Nam sẽ có được những đóng góp nhất định.

Phải kể ngay về chuyến đi Washington DC biểu tình vào dịp Chủ tịch nhà nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Minh Triết gặp Tổng thống George Bush tại Nhà Trắng hôm 22 tháng 6, vì qua đó quan sát của tôi về tư thế đấu tranh của tập thể người Việt hải ngoại được khẳng định và bổ sung.

Cuộc biểu tình trước Nhà Trắng này được truyền thông Mỹ ghi nhận là cuộc biểu tình lớn nhất từ trước đến nay trong dịp Nhà Trắng đón một nguyên thủ quốc gia. Đã có sự hiện diện của các hội đoàn từ khắp các tiểu bang và cả Canada cất công đổ về, có những đoàn xe buýt từ Cali phải đi mất cả ba bốn ngày đường. Một rừng cờ Vàng Ba Sọc Đỏ cùng các biểu ngữ đòi tự do, dân chủ, nhân quyền, phản đối “phiên tòa bịt miệng”. Ngay cả ở khu Eden cũng có giăng một tấm biểu ngữ lớn “Mời gọi đồng bào đi biểu tình phản đối Nguyễn Minh Triết và Đảng Cộng Sản đàn áp nhân dân”, tuyệt đối không có một biểu ngữ nào chống việc bang giao. Cuộc biểu tình diễn ra trong trật tự, ôn hòa dưới sự hướng dẫn cẩn kẽ của ban tổ chức, nhưng rất quyết liệt khiến phái đoàn của ông Nguyễn Minh Triết phải đi vào và đi ra bằng cửa hậu. Có sự hiện diện của nhiều hình thức biểu tình phản đối đầy sáng kiến, trong đó cảnh dân dựng “phiên tòa bịt miệng” của ban tổ chức mà chúng tôi hân hạnh được tham gia trong suốt thời gian biểu tình là một điển hình, đã thu hút sự chú ý kỷ lục của giới truyền thông Việt và Mỹ. Trong thời gian này, tôi có dịp nêu vấn đề giành thắng lợi cho dân chủ Việt Nam qua những cuộc biểu tình thì được một đồng bào trả lời không cần suy nghĩ là “chúng ta ở ngoài này cần biểu dương thế lực”. Câu trả lời này đã cho tôi thêm nhiều suy nghĩ về vai trò của cộng đồng người Việt hải ngoại trong cuộc đấu tranh cho dân chủ Việt Nam.

Vai trò nào? Vấn đề của hơn ba mươi năm nay đặt ra vẫn còn nguyên tính thời sự. Chế độ cộng sản độc tài vẫn còn đó. Có chăng là vấn đề này

nay càng trở nên cấp thiết. Tình hình thế giới đang biến đổi thường trực, đất nước dù đã chuyển mình nhưng cần phải nhanh chóng thoát ra khỏi vòng kim kẹp của độc tài để sớm thích nghi và hội nhập trọn vẹn với thế giới văn minh. Cộng đồng người Việt hải ngoại với khả năng tài chánh hơn 4 tỷ đô la viện trợ không bồi hoàn hàng năm, với thực lực chính trị qua lá phiếu cử tri có ảnh hưởng quan trọng trên chính sách của các chính khách, với tiếng nói chính trị trực tiếp đến với các chính quyền tiểu bang và liên bang từ những người gốc Việt thế hệ thứ hai đang tham gia sinh hoạt chính trị dòng chính ngày càng đông đảo, vân vân, là những yếu tố chứng minh rõ nét tiềm lực lớn lao của tập thể này. Như vậy thì cần cộng đồng hải ngoại nắm quốc tế vận, cộng đồng hải ngoại lãnh đạo quốc nội, hay phân công vai trò theo từng giai đoạn?

Đây là những cách đặt vấn đề quen thuộc, đã là đầu mối cho những tranh luận vô tận chỉ để chứng minh và bảo vệ cho quan điểm của mình. Những cách đặt vấn đề trên đây chỉ chính xác nếu tập thể cộng đồng người Việt hải ngoại được xem là một thực thể thống nhất, hay nói cách khác là đã được đoàn ngũ hoá, nhưng thực tế là không. Những tranh luận này đã được khởi đi từ một tiền đề sai, do cách đặt vấn đề máy móc. Cộng đồng người Việt hải ngoại điển hình ở Mỹ được hình thành qua các giai đoạn khác nhau với những nhu cầu thiết thân khác nhau. Dù là đợt di tản ngay sau năm 1975 với tâm lý bàng hoàng lẫn căm thù, đợt tị nạn thuyền nhân khổ nhục của những năm 1980, đợt định cư đổi đời ở ạt của chương trình Cự tử nhân chính trị HO và Con lai của những năm 1990, và song song là chương trình đoàn tụ gia đình, tất cả đều đặt mục tiêu hội nhập trước tiên. Việc mỗi địa phương có mỗi ban chấp hành cộng đồng độc lập - trên nguyên tắc nhằm phục vụ những nhu cầu thiết thân của đồng bào, phù hợp với luật lệ của các tiểu bang - tự nó cũng nói lên sự đa dạng và phức tạp của sinh hoạt cộng đồng ở Mỹ. Cộng đồng người Việt hải ngoại đã không và sẽ không thể là một đơn vị thống nhất được đặt dưới một bộ chỉ huy trung ương nào đó. Tham gia biểu tình đấu tranh cho dân chủ cho Việt Nam là một nhu cầu thứ yếu, là một hành động của lương tâm đối với vấn đề huyết thống và tình tự dân tộc mà thôi. Nó chỉ có thể là những cuộc biểu dương thế lực để nói lên chính kiến với nhà nước cộng sản Việt Nam, để nói giùm những gì đồng bào trong nước không nói được, nó hoàn toàn không có phương tiện cho mục tiêu giành thắng lợi. Đặt kỳ vọng quá cao vào một tập

thể không có văn hóa tổ chức, không có cơ cấu tổ chức, không có chương trình hành động thống nhất để giành thắng lợi cho dân chủ Việt Nam, không có dự án chính trị, không có nhu cầu cầm quyền ở Việt Nam chỉ chứng tỏ một sự lẩn tránh trách nhiệm, nếu không thì đó là một hành động tự sát tập thể một cách vô ý thức. Cộng đồng người Việt hải ngoại là tập thể không có khả năng đóng vai trò lãnh đạo mà trái lại cần được lãnh đạo.

Vì cộng đồng người Việt hải ngoại không phải là một đơn vị thống nhất, lãnh đạo ở đây cần được nhìn dưới góc độ điều hướng hành động. Tại sao cuộc biểu tình chống phái đoàn Nguyễn Minh Triết ngày 22 tháng 6 vừa qua của cộng đồng người Việt lại thể hiện đúng đắn, phù hợp với đường lối đấu tranh dân chủ cho Việt Nam hiện nay như thế? Không chống bang giao, đấu tranh ôn hòa nhưng quyết liệt đòi tự do, dân chủ, nhân quyền, phản đối ‘phiên tòa bịt miệng’. Đơn giản là do có sự điều hướng trực tiếp hoặc gián tiếp. Cộng đồng người Việt đã sáng suốt để chấp nhận bị ảnh hưởng bởi những điều hướng đúng đắn, trí tuệ, qua các phương tiện truyền thông nhanh nhạy của thời đại viễn thông.

Tiềm lực thực sự của cộng đồng người Việt hải ngoại chỉ có thể khai dụng tối đa cho cuộc đấu tranh cho dân chủ nếu có được lãnh đạo đúng đắn. Cần khẳng định ngay là sẽ không có hình thức lãnh đạo thông qua phương pháp bỏ phiếu, càng phải dứt khoát gạt bỏ loại lãnh đạo ma giáo, loại cường hiếp tiềm quyền. Lãnh đạo thực sự sẽ được chứng nhận bởi sự tín nhiệm của cộng đồng người Việt hải ngoại đối với những tổ chức có khả năng chứng tỏ uy tín và thực lực với thời gian. Có được như vậy thì cộng đồng người Việt hải ngoại sẽ có đóng góp tích cực trên cả mặt quốc tế vận, đóng góp vào công việc lãnh đạo cuộc đấu tranh cho dân chủ cho Việt Nam trong thời gian chế độ độc tài còn đàn áp gắt gao trong nước.

Một cách cụ thể, mặt quốc tế vận sẽ đặt nặng vai trò của các tổ chức xã hội có uy tín, cộng đồng người Việt hải ngoại qua sức mạnh chính trị của lá phiếu cử tri của mình sẽ hưởng ứng những vận động chính giới của các cường quốc dân chủ do các tổ chức xã hội có uy tín này khởi xướng. Hai là sự đóng góp cho dân chủ Việt Nam qua việc ủng hộ mạnh mẽ các tổ chức chính trị có khả năng chứng tỏ trí tuệ, bản lĩnh, thực lực, và đặc biệt là có đường lối hoạt động cho mục tiêu giành thắng lợi. Cả hai mặt này thiết yếu phải cần được sự tiếp tay của những cơ quan truyền thông có trách nhiệm.

Mức độ tiếp nhận và thực hành văn hóa tổ chức sẽ xác định tầm vóc của một tổ chức, dù đó là tổ chức xã hội hay tổ chức chính trị. Tầm vóc của một tổ chức sẽ định lượng vị thế lãnh đạo của mình trong lòng cộng đồng người Việt. Các tổ chức có ý thức được trách nhiệm to lớn của mình không? Chiếm trọn trái tim và gìn giữ sự thủy chung đối với cộng đồng người Việt hải ngoại trước hết là một trách nhiệm to lớn.

Nguyễn Văn Hiệp
Charlotte, North Carolina

Đối thoại bất đắc dĩ

Nguyễn Văn Sáu

Đối thoại S

Anh Giang thân quý,

Có thể sẽ bị cho là “nhiều chuyện” khi tham gia luận bàn về chuyện giữa anh và anh Hoàng Tiến, nhưng vì một ai đó cứ gửi bài viết của các anh vào địa chỉ mail của tôi, lỡ đọc, nên cũng có một vài suy nghĩ hoàn toàn cá nhân muốn trao đổi với anh như sau:

Trước tiên, về bài phát biểu của anh, theo tôi quả thực có nhiều điểm thiếu chặt chẽ trong văn từ và một vài vấn đề được anh đề cập còn chủ quan trong đánh giá, thiếu căn cứ và mang nặng tâm trạng bi quan khi nhận định về cục diện tình hình. Chẳng hạn, khi anh muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc hội thảo, anh viết: “*Bước chuyển hoá có thể diễn ra nhanh gọn và sau đó mở đường thênh thang cho Dân chủ tiến tới hay lại vật vờ lê thê và để lại những hậu quả không mong muốn là nhờ một phần ở những hội thảo như thế này...*”. Không biết người khác khi đọc đoạn văn này có cảm nhận như thế nào chứ bản thân tôi cảm nhận rằng: Phong trào dân chủ trong nước theo anh viết là đang vật vờ, lê thê... và đang bế tắc, trông chờ vào những cuộc hội thảo (như thế này) để tìm ra hướng đi mới. Đồng ý là mục đích của anh chỉ để ca ngợi và khuyến khích có những cuộc hội thảo tương tự với mục tiêu tìm hướng đi đúng cho phong trào dân chủ, nhưng điều này sẽ là một xúc phạm cho những người đã, đang và sẽ dấn thân cho dân chủ. Thực trạng phong trào dân chủ trong nước quả thực chưa mấy sáng sủa, lực lượng dân chủ nếu đem so sánh với bộ máy cầm quyền của CS hiện nay thì không những không tương xứng mà là quá nhỏ bé... thế

nhưng lực lượng dân chủ đang có được tinh thần hồ hởi, có được sự khuyến khích, động viên của dư luận trong nước và quốc tế, hơn hết, nó còn khẳng định một xu thế mà mỗi chúng ta đều có quyền tin tưởng... Khi anh nhận xét như thế thì khác nào đổ một gáo nước lạnh vào ngọn lửa đang cháy? Còn nữa, cũng như anh Hoàng Tiến đã viết, nếu anh cho rằng sau cuộc đàn áp của chính quyền thời gian vừa qua mà phong trào dân chủ trong nước “*như đã tan tác*” thì chủ quan quá!

Tôi đã đọc bài phát biểu của anh ngay sau khi hội thảo của AFVE diễn ra, mặc dù nhận ra những điểm chưa hoàn hảo trong bài viết nhưng thiết nghĩ đó cũng là một lễ thường tình, một thiếu sót ngoài ý muốn và rất cảm thông với tâm trạng của anh. Chẳng qua cũng chỉ là một thiếu sót trong cách diễn đạt con chữ thôi phải không anh? Chúng ta càng phải rút kinh nghiệm để không còn để xảy ra những thiếu sót như thế nữa...

Điều tôi muốn nói qua bài viết này không phải là những thiếu sót đó, mà muốn đề cập đến là hành vi sử dụng con chữ một cách có ác ý của những người thiếu tinh thần xây dựng, nếu không xuất hiện bài viết của anh Hoàng Tiến thì có lẽ sự kiện hội thảo đã trôi qua, những gì có giá trị được đem đến từ cuộc hội thảo được người ta lĩnh hội, nhân rộng thành bài học cho thực tiễn và chắc chắn những thiếu sót nhỏ nhặt của anh sẽ chẳng ai màng tới...

Đã lâu, trong “giới” đấu tranh cho dân chủ không thấy xuất hiện tên nhà văn Hoàng Tiến, ngoài cái tên hữu danh vô thực trong danh sách Ban biên tập tờ báo “Tự do ngôn luận” thì tên anh Tiến không hề được nhắc đến. Ngay cả trong hàng ngũ “tổ chức đảng” của anh Tiến, có người đồng chí của anh ấy (xin phép không tiện nêu tên) khi nhắc đến đã phải thốt lên rằng anh Tiến là người “bạo mồm nhưng nhát gan”. Thế nhưng, tại sao sau khi bài phát biểu của anh được công bố thì nhà văn Hoàng Tiến cũng đồng thời xuất hiện, phải chăng nhà văn chỉ chờ có thế...

Với những lời lẽ, cách dùng ngôn từ của nhà văn Hoàng Tiến, ngay cả những người có trình độ hiểu biết bình thường cũng có thể nhận ra sự ám thị có chủ đích, người ta có thể hình dung ra một Hoàng Tiến đang ra sức mắng chửi Thanh Giang cho hả giận chứ không đơn thuần là một sự góp ý với mục đích xây dựng cho nhau. Và chúng ta cũng có thể khẳng định một điều rằng, sau bài viết này của ông Hoàng Tiến thì giữa Hoàng Tiến và Nguyễn Thanh

Giang sẽ mãi mãi không thể nào “ngồi cùng mâm” được nữa...

Tôi không phủ nhận những viên dẫn của anh Hoàng Tiến, và cũng không muốn đi vào tình tiết cụ thể...nhưng sau hết của mọi viên dẫn đó nhằm mục đích gì, có phải nhà văn Hoàng Tiến muốn thẳng thừng loại bỏ Nguyễn Thanh Giang ra khỏi hàng ngũ “các nhà dân chủ trong nước”?

Trong khi phong trào dân chủ trong nước đang gặp phải không ít những thăng trầm, ai nấy đều ý thức được rằng cần phải đoàn kết, cần phải chung sức để tạo nên sức mạnh chung. Thì cũng như trước đây, nhà văn Hoàng Tiến lại tung ra một đòn chí mạng, “đánh” cho Nguyễn Thanh Giang “đau” mà không thể kêu được. Tôi biết, về học thuật thì giữa nhà văn Hoàng Tiến và Nguyễn Thanh Giang khó có thể so sánh rạch ròi, nhưng về khả năng viết lách thì nhà văn Hoàng Tiến dĩ nhiên phải nhuần nhuyễn hơn, ông đã không dùng cái hơn của mình để giúp người mà dùng để lăng nhục, xúc phạm người khác thì thật đáng trách.

Đã là con người thì không ai toàn bích cả, thấy sai thì sửa, có sửa thì mới dần hoàn thiện. Đáng lý ra, nếu có thiện chí thì nhà văn Hoàng Tiến nên góp ý riêng với Nguyễn Thanh Giang, khi Nguyễn Thanh Giang phủ nhận và phản bác thì nhà văn hãy tranh luận công khai, như thế có lẽ vẹn tròn hơn. Đằng này, với cách cư xử “đánh một đòn chết tươi” này e rằng dù anh em dân chủ có cố gắng hoà giải đến mấy cũng vô ích mà thôi.

Anh Giang ạ, rồi mọi người sẽ hiểu ra thôi, về phần anh tốt nhất là nên cẩn trọng hơn, vì một khi có một “đồng minh” luôn cố tình “dòm ngó” khuyết điểm của mình thì có là thánh cũng phạm phải lỗi lầm thôi anh ạ...

Vài lời chia sẻ, chúc anh chân cứng đá mềm...

Nguyễn Văn Sáu

*

Đối thoại G

Nguyễn Thanh Giang

Thưa quý anh

Cảm ơn quý anh đã vì quan tâm đến công cuộc đấu tranh dân chủ hóa đất nước mà khắc khoải vì câu chuyện giữa tôi với Hoàng Tiến.

Tôi nhiều đêm không ngủ được, cứ trăn trở suy nghĩ xem mình đã có lỗi gì trong việc gây nên mối hận thù giữa Hoàng Tiến với mình mà chưa thành khẩn tự phê bình được.

Hoàng Tiến hơn tôi 2 tuổi. Trong quan hệ xã hội, tôi thường chủ yếu nệ vào tuổi tác chứ không vào chức tước hay cái gì khác. Bởi vậy, trước đây tôi thường tỏ ra kính nể Hoàng Tiến. Thấy số phận hẩm hiu của anh ta tôi cũng có phần thương cảm nên đã giúp đỡ anh ta ít nhiều. Tuy nhiên, do thói gia trưởng và cao ngạo, anh ta tự cho mình là bề trên mà tôi phải cúi đầu tôn kính.

Không phải như bây giờ, bố trí một cuộc gặp mặt với dân biểu Hoa Kỳ Lorreta Sanchez cách đây non chục năm (năm 2000) là việc làm rất nguy hiểm. Cho nên không thể tham được. Do vậy tôi chỉ mời Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương. Không ngờ tình cảnh ngặt nghèo không thể vượt qua đó lại tạo nên sự khinh suất khiến Hoàng Tiến thù ghét tôi đến thế.

Đối với nhiều lời chê bai, phê phán nặng nề, nói chung tôi đều có thể tiếp thu để suy ngẫm hoặc tự sửa đổi nhưng tôi phần nộ đến tột độ khi bị ai bảo mình là gian dối, xảo trá. Vậy mà hơn một lần, Hoàng Tiến đã xúc phạm tôi đau đớn đến mức không đời nào tôi còn có thể nhìn mặt anh ta. Tôi ân hận rằng đã không có điều kiện để so gươm, đấu súng với anh ta, lấy cả mạng sống ra để bảo toàn danh dự.

Trước đây, anh ta đã nói, đã viết, trong bài vừa qua anh ta lại đay lại: “ Ông Giang bịa ra chuyện 30 vị lão thành yêu quý ông Giang làm sinh nhật cho ông, chứ ông không có thích làm sinh nhật bao giờ. Ông đưa lên mạng Đối Thoại để quảng cáo cho mình. Ở xa nào ai biết gì. Thực ra ông Giang bỏ tiền làm sinh nhật, và chỉ có 19 người đến dự (có chụp ảnh) trong đó không có ai là lão thành cách mạng cả ”.

Lúc tôi 69 tuổi tây 70 tuổi ta, một số cụ, đặc biệt là ông Trần Đại Sơn gợi ý nên tổ chức mừng thọ để lấy cơ tụ tập nhau (Đề thăm hỏi, động viên nhau. Bức xúc lắm thì cũng chỉ phê phán Đảng chứ không bàn cách chống Đảng, lật đổ Đảng). Tôi bảo tùy các cụ, muốn mời ai thì mời, cụ Sơn chủ trì, tôi chủ chi. Ngoài 3 người bạn riêng, chỉ cụ Sơn mời chứ tôi không mời ai cả. Chiều hôm đó, tình cờ RFA phỏng vấn cụ Trần Đại Sơn về chuyện khác nhưng cụ Sơn đem khoe ngay buổi họp mặt khi trưa và nói con số khoảng ba chục người dự. Sau đó, RFI lại hỏi đại tá Phạm Quế Dương. Đại tá cũng nói thế. Lúc chụp ảnh, có người đã về trước, có người đang đi toa let. Vậy mà Hoàng Tiến lung

cho được tám ảnh, đếm được 19 người rồi bảo tôi khuếch đại con số. Hoàng Tiến tất sẽ bảo, tôi đổ tội cho cụ Trần Đại Sơn vì cụ đã khuất bóng. Tuy nhiên, việc này, không chỉ còn đại tá Phạm Quế Dương mà một vài lão thành cách mạng trong số người đến dự cũng biết.

Ngày 6 tháng 7 vừa qua, một vài anh em trẻ lại đến đề nghị tôi tổ chức sinh nhật để lấy cơ tụ họp nhưng tôi trả lời: “ *Bia và đồ nhậu thì các cậu đến giờ nào cũng có nhưng làm rùm beng tỏ sợ công an một phần nhưng sợ loại Hoàng Tiến nhiều hơn*”. Vậy là anh em chỉ đến lễ tế từng tốp chứ không tụ hội nhau được. Anh em Hải Phòng thì chỉ gửi hoa qua bưu điện đem đến.

Đám tang thân phụ tôi, anh em dân chủ cũng tự ý rủ nhau đến. Sau tang lễ Trần Độ, tang lễ thân phụ tôi là dịp tụ hội anh em dân chủ và bà con dân oan đông đủ nhất, không chỉ ở Hà Nội mà cả từ các tỉnh xa. Bà Hồng Ngọc, vợ ông Hoàng Minh Chính cũng đến. Ông Trần Dũng Tiến cũng đến. Chỉ riêng Hoàng Tiến không.

Linh mục Nguyễn văn Lý ba lần gọi điện thoại cho tôi, nói rất dài, cố thuyết phục tôi đứng ra lãnh trách nhiệm đứng đầu khối 8046. Tôi đã đính ninh không muốn nhận những việc như vậy, nhưng sau lần thuyết phục thứ hai của linh mục, nể lòng, đâm ra phân vân, nên tôi đã đem chuyện đó trao đổi hỏi ý kiến anh Lê Hồng Hà và một vài anh khác (chứ truyện nhiên không hề công bố ở đâu). Hoàng Tiến viết “*Ông Nguyễn văn Lý không thừa nhận*” là hoàn toàn bịa đặt. Hẳn là Hoàng Tiến không có lý gì mà dám hỏi Cha Lý: “ Ông có mời ông Nguyễn Thanh Giang không ?”. Linh mục Nguyễn văn Lý chắc sẽ có ngày được trả tự do và cuộc đối chất giữa tôi với ông về việc này có thể là nên thực hiện để vừa bảo vệ danh dự cho tôi, vừa bảo vệ danh dự cho linh mục.

Hoàng Tiến viết: “ Ông ta còn có tính hay viết bài tự khen mình rồi ký tên người khác ”. Chắc chắn tôi không (hay ít ra là chưa) làm việc này bao giờ. Hầu như các bài viết về tôi đều có địa chỉ cụ thể rõ ràng, trừ bài “ *Nguyễn Thanh Giang – tên một dòng sông đẹp* ”, ký tên Lê Nguyên bị Hoàng Tiến đồ riết là bài của tôi. Sự thực, bài đó là của Lê Nguyên Sang. Thế nào Hoàng Tiến cũng quay quắt nói rằng tôi lợi dụng Lê Nguyên Sang đang trong tù mà đồ vẩy. Nhưng, tôi có nhân chứng. Người đưa bài đó cho tôi và nói là của Lê Nguyên Sang

đang sống ở Hà Nội. Chuyện này trước đây phải dấu diếm, nhưng nay bản án cho Lê Nguyên Sang đã được xác định nên việc công khai này không ảnh hưởng gì. Hy vọng mọi người sẽ có dịp hỏi trực tiếp Lê Nguyên Sang về chuyện này.

Đề nghị treo giải 100 triệu đồng cho Hoàng Tiến nếu anh ta tìm được một bài ca ngợi Nguyễn Thanh Giang nào mà có thể chứng minh đúng đắn được tác giả là tôi.

Hoàng Tiến viết : “ *Xin tìm đọc ba bài của nhà văn Hoàng Tiến, và một bài của nhà văn Dương Thu Hương chữ ông Giang một trận thậm tệ đau như trời hoạn, mà ông Giang không cãi lại được câu nào* ”.

Việc tôi không nên tiếp tục đôi co với Hoàng Tiến thì chắc nhiều người đồng tình. Nhưng, vì sao lại có chuyện “ *Dương Thu Hương chữ ông Giang một trận thậm tệ đau như trời hoạn* ” ?

Dương Thu Hương vốn định kiến rằng : một người như Nguyễn Thanh Giang có nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con khôn, thân thiết với Trần Đức Lương, đi Mỹ và đi nước ngoài như đi chợ ...thì chỉ có thể là công an trá hình để len lỏi vào hàng ngũ dân chủ. Sự việc bác sỹ Bùi Minh Tâm từ Mỹ về nước móc nối với Dương Thu Hương từng trở thành bài học “ *kinh cung chi diểu* ”. Lợi dụng tâm lý ấy, Hoàng Tiến dẫn Trần Dũng Tiến đến tố cáo tôi là công an, kích động Dương Thu Hương. Ngay từ trước lúc Dương Thu Hương công bố một bài viết dài, Hoàng Tiến sau khi xin được một mảnh viết tay nhỏ của Dương Thu Hương lẳng mạ tôi đã lật đặt đưa ngay lên mạng Đàn Chim Việt.

Cách đây ít lâu, một người yêu dân chủ đã lập một thư viện Nguyễn Thanh Giang trên mạng (www.nguyenthanhgiang.com). Tôi đề nghị đưa cả ba bài chữ của Hoàng Tiến vào mục “ *Những bài viết về Nguyễn Thanh Giang* ” trong thư viện đó để lưu danh thiên cổ, nhưng bạn đó chỉ đưa bài của Dương Thu Hương.

Vì sao Trần Dũng Tiến bỗng trở thành đồng minh chí cốt với Hoàng Tiến quyết tâm diệt tôi ?

Trước đây, Trần Dũng Tiến hầu như tuần nào, thậm chí ngày nào cũng đến nhà tôi. Ông đã từng viết bài và hăng hái tuyên truyền miệng, ca ngợi tôi hết lời và quá mức. Khi Trần Dũng Tiến vào tù,

Hoàng Tiến vừa vì quá sợ hãi vừa vì vô trách nhiệm với bạn bè đã không đoái hoài, không dám bèn mảng nhà Trần Dũng Tiến. Riêng tôi phải chạy đi chạy lại thường xuyên an ủi gia đình, giúp viết đơn thư tố cáo, gửi quà cáp chăn áo cho Trần Dũng Tiến. Ra tù, nghe vợ con kể, người đầu tiên mà Trần Dũng Tiến đến thăm là tôi. Ông rung rung gạt nước mắt nói : “ *Cả đời, tôi sẽ không quên Thanh Giang về sự chăm sóc tôi và gia đình trong những ngày tù tội vừa qua* ”.

Tuy vậy, thời kỳ Trần Dũng Tiến sắp vào tù, đã nổ ra một số cuộc tranh cãi đập bàn to tiếng giữa hai chúng tôi. Trần Dũng Tiến bảo là tôi sợ công an. Tôi nói: chúng ta không phải chỉ biết sợ công an mà chính là phải sợ người đọc mình và yêu cầu Trần Dũng Tiến hạn chế việc chữ bởi nặng lời. Lợi dụng sự kiện đó Hoàng Tiến rí tai ra sức chứng minh rằng sở dĩ Trần Dũng Tiến bị đi tù là do tôi. Ba lý do khiến tôi đưa Trần Dũng Tiến vào tù là : 1) Cho bõ tức sau những buổi tranh cãi mà Trần Dũng Tiến không chịu nghe 2) Lập công với công an để tôi được yên thân 3) Có thể chính tôi là cộng tác viên của công an (Rất tiếc rằng điều này được Hoàng Minh Chính cũng xác quyết. Một người ở Mỹ (hoàn toàn chắc chắn không phải là công an) đã nghe điều xác quyết rằng tôi là công an của HMC ở Mỹ, kể lại với tôi). Từ chỗ ca ngợi quá mức, đến chỗ vì ngộ nhận rằng tôi là kẻ thù đưa ông ta vào tù, Trần Dũng Tiến đi khắp nơi tố cáo, chữ bởi tôi thậm tệ .

Trần Dũng Tiến ra tù được ít lâu thì Human Rights Watch hỏi tôi có nhận giúp được khoản tiền thưởng 2000 USD cho ông không ? Không chỉ vợ con tôi kịch liệt phản đối việc nhận hộ mà khi hỏi ý kiến, anh Lê Hồng Hà cũng khuyên hãy khoan khoan đã. Tuy nhiên, phần vì vẫn thương Trần Dũng Tiến, phần không muốn để bên ngoài biết quan hệ xấu giữa chúng tôi. Hôm đến nhận tiền, TDT lại rung rung xúc động. Vậy mà, chỉ hai ngày sau, gặp Hoàng Tiến ở nhà Hoàng Minh Chính, Trần Dũng Tiến đem khoe khoản tiền này. Ông ta liền được giải thích rằng: Giải thưởng thì phải được trao vào lúc ông viết được nhiều bài đấu tranh dân chủ quyết liệt chứ đâu mãi bây giờ ông đang nín thinh mà lại được trao. Nguyễn Thanh Giang đã định im đi để ăn chặn nhưng nay vì đang bị Hoàng Tiến đánh cho tơi bời đành phải nôn ra để bịt miệng ông. Nhưng, hấn vẫn còn tham lam, giải của HRW, như chúng tôi đều được trao từ 4000 USD trở lên mà Nguyễn Thanh Giang chỉ

đưa cho ông 2000 USD là sao ? Thế là, Trần Dũng Tiến lại xót của, lại đi khắp nơi rêu rao chữ bới tôi. Cho đến khi HRW phải gửi giấy xác nhận ngày giờ và số tiền đã gửi.

Sau này, một đôi lần Trần Dũng Tiến có đến nhà tôi nhưng vợ con tôi thì tỏ thái độ xua đuổi, tôi vì quá ghê tởm nên tỏ ra rất hững hờ.

Nếu không có sự xúc xiểm độc địa của Hoàng Tiến, phá tan nát mối quan hệ gắn bó giữa Trần Dũng Tiến với tôi thì đến nay Trần Dũng Tiến vẫn còn tồn tại trong đội ngũ đấu tranh, chứ không đến nổi ra đi không kèn không trống như vậy.

Không chỉ đâm bị thóc, chọc bị gạo, kích hận gây thù, độc ác đến mức Hoàng Tiến còn tố cáo khéo (bằng văn bản) rằng trong nhà tôi có máy photocopy chuyên photo tài liệu để tán phát.

Hoàng Tiến viết : “ Ông Giang vừa muốn được tiếng là nhà đấu tranh dân chủ hàng đầu, vừa muốn được bảo đảm an toàn tuyệt đối với chính quyền ”.

Về thứ hai, HT nói gần đúng, chỉ thừa chữ tuyệt đối. Tôi không chỉ muốn mình mà muốn mọi người, đặc biệt là anh em trẻ được an toàn để mà đấu tranh lâu dài chứ không phải vào tù. Tôi muốn hướng anh em tiến hành cuộc đấu tranh có chiều sâu và thường gần họ, không muốn họ diễu võ dương oai, thách đố chính quyền. Tôi muốn họ trở thành những anh hùng thật sự, chứ không phải những yêng hùng. Tôi phần nộ và khinh bỉ tất cả những ai trong nước cũng như ở nước ngoài, vì không hiểu tình hình, vì hận thù cuồng nộ, vì vô lương tâm mà khua chiêng, gióng trống hò hét hối thúc anh em trong nước làm những việc lợi bất cập hại.

Đối với về thứ nhất. Hỏi rằng, bằng cách nào Hoàng Tiến có thể đi guốc vào trong bụng để biết tôi muốn được tiếng là nhà dân chủ hàng đầu. Dòng chữ nào, câu nói nào của tôi thể hiện ra điều đó ? Hay là ai, hay là từ đâu mách bảo cho Hoàng Tiến điều đó ?

Gần hai mươi năm kiên gan phát biểu về các vấn đề dân chủ, trên báo của Đảng hay dưới hình thức tán phát tự do, dưới các bài viết tôi đều ghi địa chỉ rõ ràng, nhưng bên cạnh tên thật không hề có tước danh. Không giống như Hoàng Tiến, bao giờ cũng

xưng danh rất đỉnh đạc: Nhà văn Hoàng Tiến. Trong khi hầu hết mọi người, từ già đến trẻ đều có chức vị dân chủ, có người đến bốn năm chức vị, nào chủ tịch đảng, chủ tịch phong trào, chủ tịch hội... “ Khiêm tốn ” như Hoàng Tiến cũng xưng danh “ Tổng Biên tập báo Tự do Dân chủ ”. Chỉ riêng tôi, không hề có chức vị Dân chủ nào. Thế thì làm sao được xem là nhà dân chủ hàng đầu được.

Ông Nguyễn văn Sáu viết: “ Tôi biết, về học thuật thì giữa nhà văn Hoàng Tiến và Nguyễn Thanh Giang khó có thể so sánh rạch ròi, nhưng về khả năng viết lách thì nhà văn Hoàng Tiến dĩ nhiên phải nhuần nhuyễn hơn, ông đã không dùng cái hơn của mình để giúp người mà dùng để lãng nhục, xúc phạm người khác thì thật đáng trách ”.

Ông Sáu đúng, đặc biệt là đoạn tôi gạch dưới. Do nhuần nhuyễn mà Hoàng Tiến đã xuyên tạc được phát biểu của tôi và thu phục được nhiều người chấp nhận sự xuyên tạc đó.

Hãy thử xét một vài đoạn trong bài phát biểu của tôi ở Hội thảo của AFVE.

Tôi đã phát biểu: “ Cuộc đàn áp dữ dội vừa qua của chính quyền làm cho người ta thấy lực lượng Dân chủ ở trong nước như đã tan tác ”.

Câu này khác câu “ Cuộc đàn áp dữ dội vừa qua của chính quyền làm cho người ta thấy lực lượng Dân chủ đã tan tác ”.

Cũng khác câu: “ Cuộc đàn áp dữ dội vừa qua của chính quyền làm cho lực lượng Dân chủ ở trong nước như đã tan tác ”.

Hoàn toàn khác câu: “ Cuộc đàn áp dữ dội vừa qua của chính quyền làm cho tôi thấy lực lượng Dân chủ ở trong nước đã tan tác ”. Hoặc, “ Cuộc đàn áp dữ dội vừa qua của chính quyền làm cho lực lượng Dân chủ ở trong nước đã tan tác ”.

Người ta thấy, tức là chỉ biểu kiến. Biểu kiến thì có thể đúng bản chất, có thể không.

Như đã, tức là không khẳng định. Có thể đúng như vậy, có thể thấy vậy mà không phải vậy.

Tôi cũng đã phát biểu: “ Tuy nhiên, trong bước chuyển hóa vào giai đoạn có tính chất quyết định đang tới, việc bàn thảo để làm sao nhận định cho

đúng tình hình và đưa ra được những giải pháp tối ưu là rất quan trọng. Bước chuyển hóa có thể diễn ra nhanh gọn và sau đó mở đường thênh thang cho Dân chủ tiến tới hay lại vật vờ lê thê và để lại những hậu quả không mong muốn là nhờ một phần ở những hội thảo như thế này ”.

Ở đây phải hiểu là xã hội chuyển hóa, đất nước chuyển hóa. Đất nước chuyển hóa hợp quy luật, nền chính trị chuyển hóa nhanh gọn sẽ mở đường thênh thang cho Dân chủ tiến tới, nếu không đất nước sẽ phải vật vờ lê thê như trong non thể kỷ qua. Khi tôi phát biểu như vậy là tôi đang “*Tưởng niệm con đường Phan Châu Trinh*”, đang đau lòng duyệt lại non một thể kỷ máu xương của dân tộc ta. Tôi hoàn toàn không có ý nào nói như ông Nguyễn văn Sáu hiểu. “*Phong trào dân chủ trong nước theo anh viết là đang vật vờ, lê thê...và đang bế tắc*”.

Tôi luôn nghĩ rằng chúng ta nói, viết hay mở hội thảo là để bàn về việc nước chứ không nên chỉ bàn về cái gọi là lực lượng dân chủ, duyệt xét xem nó đang cô kết chặt chẽ hay lực đực rã rời, đường bế tiến tới hay vật vờ lê thê....

Trong bài phát biểu của tôi tại Hội thảo AFVE còn có đoạn “*Hình như thời cơ lớn đang đến. Sự chống phá điên cuồng của các thế lực bảo thủ, lạc hậu được các “đồng chí” bên ngoài chỉ đạo đang kích động sự phản công không dừng dưng của các lực lượng tiến bộ xã hội cả trong quảng đại lẫn trong giới lãnh đạo Nhà nước, Quốc hội và trong đầu não đảng CSVN có sức yểm trợ mạnh mẽ của nhân loại tiến bộ, đặc biệt là của chính giới Hoa Kỳ và bà con Việt Nam ở nước ngoài. Cuộc đấu tranh lần này càng quyết liệt càng hứa hẹn một tương lai mới tốt đẹp cho Việt Nam không còn xa nữa*”. Đoạn này cùng với bài viết “**Lịch sử cơ hồ sang trang**” tôi vừa công bố là dự phóng lớn lao về đất nước (mà nếu đúng thì đây là đại phúc cho dân tộc). Bước tới thênh thang hay vật vờ, lê thê là chuyện của đất nước, của dân tộc chứ không phải ám chỉ đội ngũ những người đấu tranh cho Dân chủ.

Trong một lần trả lời một giới chức, tôi đã nói: tôi viết báo, viết sách, chẳng qua chỉ như một nhu cầu sinh lý, hít vào thì phải thở ra, nghe thì phải nói, đọc thì phải viết, một sách thì phải làm ra sách. Thế thôi. Nhân đây, tôi muốn xin, từ nay đừng ai gọi tôi là nhà nọ nhà kia, cũng đừng kỳ vọng ở tôi

điều gì nữa cả. Tôi muốn tuyên bố công khai rằng tôi chẳng là cái gì, chẳng liên quan đến sứ mệnh nào, chẳng đứng trong đội ngũ nào, chẳng muốn quan hệ với người nào, với thực thể Dân chủ nào.... Nhưng sợ như vậy nghe nó ngô nghê quá.

Đã ngoài bảy mươi, không chỉ lực bắt tòng tâm mà hoàn cảnh cá nhân cũng không có gì thôi thúc tôi cuồng nộ với công cuộc đấu tranh dân chủ hóa bởi vì tôi cũng như gia đình tôi không có quyền lợi riêng tư gì ở đó. Tôi không thể thụ hưởng thêm được bất cứ cái gì hơn những cái tôi đang có. Tôi không thể ở nhà rộng hơn, không thể ăn ngon và nhiều hơn. Thịt thà không chỉ phải tự hạn chế mà vốn tôi cũng không thích. Cá cũng chỉ muốn ăn cá nhỏ: trê, trạch, diếc hay trích, nục... Không thích lợn cả, cá to. Kho chứ không rán.

Không chỉ vì tôi quá ghê tởm sự ganh ghét đố kỵ, không hẳn là tôi thối chí hay thúc thủ mà vì tôi tự biết mình đã vờ chiều xé bóng, không còn đủ sức đảm đương bất cứ nhiệm vụ câu thúc nào; trong khi đó tôi hoàn toàn tin rằng anh em trẻ có khả năng gánh vác công việc tốt hơn chúng tôi rất nhiều.

Thư này tôi viết hơi dài, không hẳn vì để giải tỏa cái tâm thế hý hửng của Hoàng Tiến “*lại tung ra một đòn chí mạng, “đánh” cho Nguyễn Thanh Giang “đau” mà không thể kêu được*”, cũng không hẳn vì để bảo toàn uy tín mà chủ yếu vì để xóa nỗi nhục – cái nỗi nhục bị Hoàng Tiến vu cho là tôi gian dối -, bảo vệ lấy danh dự của mình. Tôi xin phép ông Sáu sẽ cho công bố rộng rãi bức thư này.

Tôi muốn cười mà không cười được, tôi muốn khóc mà không khóc được, chỉ cầu mong Trời Phật phù hộ cho tôi còn đủ nghị lực để không buông xuôi vì quá chán chường. Cầu mong Trời Phật phù hộ cho tôi còn có thể lực và trí lực dồi dào trong ít năm nữa để có thể đọc và suy luận một cách sáng suốt, đăng viết ra được những điều chí lý, góp phần nhỏ nhoi, tích cực cải tạo nhận thức xã hội một cách đúng đắn. Chỉ cần như vậy thì chắc hẳn mai sau có lẽ tôi sẽ được an vui ở chốn thiên đàng hay miền cực lạc..

Hà Nội ngày 5 tháng 8 năm 2007

Nguyễn Thanh Giang

(tiếp theo trang 7) **Xin đừng để vượt mắt...**

lạnh lùng. Tự nó không biết nhờn một nụ cười khi vào chuyện, nó không biết thủ thủ, thâm thì trong tình bạn. Nó dễ dàng bực tức khi trái ý nhưng nó không biết cười khi cảm thông. Các vị thông kim, bác cổ, đức cao vọng trọng trao đổi với nhau “chỉ thấy chữ không thấy người”, hoàn cảnh địa lý xa xăm cách trở thì đành chịu đã đành, nhưng ở cái xứ sở này, bấy anh không tiền án, tiền sự nhảm nhĩ cả phê cùng một bàn là có “vấn đề” rồi thì hi vọng chỉ có bàn tròn để mà tranh luận, mà bàn bạc ! Văn là người, viết thì dữ dội, mặt thì hiền khô, tranh luận gay gắt đến đâu chạm cốc bia là ha hả xiết chặt tay tạm biệt ra về mọi nỗi niềm, khúc mắc tan biến hết .

Bệnh gia trưởng lý luận... luôn cho mình là đúng, miễn bàn !

Chính vì căn bệnh tưởng như vớ vẩn này làm cho nhiều thời cơ vượt khỏi tay ta. Còn ở phía khác không thể không nói đến căn bệnh của chế độ này đã nặng vào tới cao hoang “bệnh đàn áp phi luật” của nền chuyên chính vô sản. Đất nước này vốn đã và ngày càng đậm nét hình thành một lũ kiêu binh của thế kỷ 17 thời Lê mạt, Trịnh mạt. Đó là Công an, vắn nạn kiêu binh chỉ có ở thời @ cộng sản tung hoành không sức gì ngăn chặn, muốn bắt là bắt, muốn cho tù là tù, thậm chí giữa thanh thiên, bạch nhật tên ác ôn Nguyễn Minh Tân của P24 Huế ngang nhiên bịt miệng Cha Nguyễn Văn Lý trước một phiên toà đã để lại cho toàn thế giới một bức ảnh “đẹp nhất của 2007” về thân phận được coi như “con thú” của một vị linh mục chứ không phải được làm người của một người Dân Việt Nam ở thế kỷ XXI ! Cách đây có lẽ gần tháng, 2 lần hải quân Trung Quốc bắn tàu thuyền ngư dân ta trên biển Trường sa, đắm tàu, người chết. Không thấy Lê Dũng lên tiếng ?.. Không một dòng tin báo chí ! Mới cách đây mấy hôm, trên diễn đàn Hạ nghị viện Hoa Kỳ, dân biểu Rohrabacher dùng lời lẽ gay gắt chưa từng thấy trong ngoại giao nói về VN:

“Đơn giản là chúng ta đang giao tiếp với một chính quyền xấu xa. Chúng ta đang giao tiếp với một chế độ ăn cướp. Có người bảo rằng cứ giao tiếp kinh tế với họ thì rồi đây ta có thể thuần hoá được con thú hoang dại, nhưng điều đó chẳng xảy ra tại Việt Nam”. Nào Lê Dũng đâu rồi, nào các cây bút cự phách của báo chí VN đâu rồi ? Nào các ông công an, quân đội đâu rồi bắt kẻ nói lếu láo cho vào tù hoặc bắn bỏ mẹ lũ cướp biển Trung Quốc đó đi. Dám không ? Đúng là lũ gà què ăn quần cối xay, chỉ giỏi bắt nạt đàn áp Dân oan, tội

ác lũ còn đồ sẽ bị trời chu, đất diệt. Hồ sơ tội ác của các anh còn ghi tới ngàn năm !

Càng nói càng thêm não ruột, nhưng một lão già như tôi chưa bao giờ sờn gan, nhụt chí, càng thấy bất công xã hội càng bầm gan, tím ruột.

Cái cốc của tôi tuy nhỏ, nhưng tôi muốn dùng số nước ít ỏi trong cốc để tưới cho mầm nhân ái của cuộc đời, viết nên những suy nghĩ thiên cận trong cái cốc không lớn của mình. Tôi tin vào lịch sử, tôi tin vào qui luật phát triển và đảo thái, không lẽ nhân dân Việt Nam đã từng được gọi “vồng” lên là nhân dân anh hùng mà cứ phải chịu những cơ cực đè lên đầu lên cổ mãi thế này sao ? Bài viết này có thể nhiều khiếm khuyết nhưng không thiếu lòng chân thành xin các bậc cây đa, cây đề đầy tâm huyết hợp quần đồng thuận thân ái bên nhau đồng hành cùng lớp trẻ, đồng hành cùng khối nhân quần lam lũ, cam chịu thân phận nô lệ quá lâu rồi trên chính tổ quốc mình hướng tới ngày mai phải làm gì để được sống khác đi, phải được hưởng tiêu chí chung của nhân loại, của toàn cầu hoá :

TỰ DO VÀ QUYỀN ĐƯỢC LÀM NGƯỜI !

Hải Phòng ngày 5-8-2007

Vũ Cao Quận

(Xem tiếp trang 7) **Nhân Đại Hội Đảng Lần IX...**

“kiên trì” cái gì hết.

Tôi nhắc lại: bây giờ điều quan trọng nhất là làm thế nào cho đất nước phát triển nhanh, để đất nước được nhanh chóng giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh thực sự.

Không cần “kiên định, kiên trì” cái gì cả!

Đại hội IX đã sắp xếp lại nhân lực, lựa chọn người vào bộ máy lãnh đạo mới có trình độ học vấn cao hơn và tuổi cũng trẻ hơn. Đó là hiện tượng đáng mừng.

Nhưng về đường lối thì vẫn ở trong tình trạng nửa vời. Một mặt thì phải thích nghi với những vận động mới của thế giới và trong nước, nhưng mặt khác lại ra sức kìm hãm các yêu cầu đổi mới và dân chủ hoá tích cực, tạo nên một cơ chế vừa thích nghi vừa kìm hãm. Trong tình thế ngày nay, không thích nghi thì sụp đổ nhưng lại sợ thích nghi. Hy vọng sắp tới yếu tố thích nghi có thể có sự nhúc nhích nhìn hơn. Nhưng rõ ràng đường lối chưa thoát ra khỏi sự kìm hãm, chưa thoát khỏi tình trạng nửa vời.

20.4.2001

Trần Độ